Ý Nghĩa
Rằm Tháng Tư

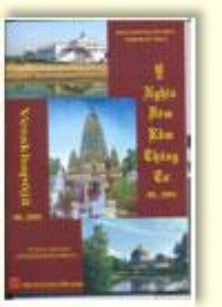

Tác giả: Hộ Pháp

---o0o---

Nguồn

http://www.trungtamhotong.org

Chuyển sang ebook 02-11-2015

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org

Mục Lục

LỜI NGỎ
Ý NGHĨA ĐÊM RẰM THÁNG TƯ
ĐỨC BỒ TÁT THÁI TỬ SIDDHATTHA ĐẢN SINH KIẾP CHÓT
ĐỨC BỒ THÁI THÁI TỬ SIDDHATTHA THÀNH ĐỨC PHẬT GOTAMA
ĐỨC PHẬT GOTAMA TỊCH DIỆT NIẾT BÀN

---o0o---

LỜI NGỎ

Hằng năm, nhằm vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), tất cả mọi người Phật tử trên toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đều tôt chức trọng thể lễ kỷ niệm ngày Đức Bồ Tát Sidddhattha đản sinh, Đức Bồ Tát Sidddhattha chứng đắc thành Đức Phật Gotama và Đức Phật Gotama tịch diệt Niết Bàn. Ba sự kiện

trọng đại này, tuy thời gian cách xa nhau, nhưng cùng trùng hợp vào ngày, đêm rằm tháng tư ấy.

Để tìm hiểu những sự kiện của Đức Bồ Tát Siddhattha đản sanh kiếp chót vào rằm tháng tư; Đức Bồ Tát Siddhattha chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, danh hiệu Đức Phật Gotama, vào canh chót đêm rằm tháng tư; và cuối cùng Đức Phật Gotama tịch diệt Niết Bàn cũng vào canh chót đêm rằm tháng tư.

Như vậy, đem rằm tháng tư có ý nghĩa trọng đại như thế nào? Soạn phẩm ***"Ý Nghĩa Đêm Rằm Tháng Tư"*** được biên soạn do tỳ khưu Hộ Pháp, tuy là quyển sách nhỏ, song cũng có thể giúp cho chúng ta hiểu được một phần quan trong về ý nghĩa của đêm rằm tháng tư.

Nhận thức thấy rõ sự lợi ích trong soạn phẩm nên Phật tử Tổ đình bửu Long xin ấn hành quyển sách nhỏ này để cống hiến đến quý vị gần xa làm món quà pháp trong dịp ngày rằm tháng tư - Phật lịch 2550, quyển sách nhỏ này sẽ là món quà pháp quý giá, để cho các chùa phân phát đến các Phật tử; để cho những người Phật tử kính biếu đến những người thân yêu của mình. Món quà này không những là pháp thí thanh cao làm thiện pháp tăng trưởng, mà còn tạo được tình cảm sâu sắt khó quên đối với những người thân yêu của mình.

Sàdhu! Sàdhu! Sàdhu!

Lành thay! Lành thay! Lành thay!

Với thiện tâm trong sáng

Phật tử Tổ đình Bửu Long

---o0o---

Ý NGHĨA ĐÊM RẰM THÁNG TƯ

- PHẬT LỊCH 2550 -

Soạn giả: Tỳ khưu Hộ Pháp

(Dhammarakkhita Bhikkhu)

1- Kỷ niệm 2550 năm, Đức Phật Gotama tịch diệt Niết Bàn.

2- Kỷ niệm 2595 năm, Đức Bồ Tát Siddhattha thành Đức Phật Gotama.

3- Kỷ niệm 2630 năm, Đức Bồ Tát Siddhattha đản sinh kiếp chót.

Đêm nào cũng là đêm, song đêm rằm tháng tư (*âm lịch*) là một đêm có ý nghĩa lịch sử trọng đại của Phật giáo.

Lịch sử trọng đại như thế nào?

- Ngày rằm tháng tư cách nay 2630 năm, tại khu rừng Lumbinī (nay thuộc xứ Nepal), khoảng giữa kinh thành Kapilavatthu và kinh thành Devadaha, Đức Bồ Tát Thái tử Siddhattha đản sinh kiếp chót từ lòng bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayadevī của Đức vua Suddhodana thuộc dòng dõi Sakya.
- Canh chót đêm rằm tháng tư cách nay 2595 năm, tại Đại cội Bồ Đề trong khu rừng Uruvela (nay gọi Bodh Gaya xứ Ấn Độ), tỉnh Senanigama, Đức Bồ Tát Siddhattha chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu Đức Phật Gotama.
- Canh chót đêm rằm tháng tư cách nay 2550 năm, tại khu rừng Sālā xứ Kusinārā (xứ Ấn Độ), Đức Phật Gotama tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Đó là 3 sự kiện trọng đại, tuy khoảng cách thời gian khác nhau, nhưng xảy ra đều trùng hợp vào đêm rằm tháng tư, đúng theo ý nguyện của Đức Phật Gotama. Cho nên, tất cả mọi ngườiPhật tử từ những bậc xuất gia đến các hàng tại gia cư sĩ trên toàn thế giới, đều lấy đêm rằm tháng tư, làm ngày lễ cúng dường Đức Phật, gọi là: "*Vesakhapūjā*".

---o0o---

ĐỨC BỒ TÁT THÁI TỬ SIDDHATTHA ĐẢN SINH KIẾP CHÓT

Đức Bồ Tát Thái tử đản sinh kiếp này là kiếp chót.

Vậy kiếp bắt đầu của Ngài từ thuở nào?

Thật ra, từ vô thủy trước khi Đức Bồ Tát phát nguyện muốn trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác, thì không rõ kiếp bắt đầu của Ngài. Khi Đức Bồ Tát phát nguyện muốn trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt hơn đức tin và tinh tấn, Ngài đã trải qua vô số kiếp tử sinh luân hồi để hoàn thành 30 pháp hạnh ba-la-mật hầu mong chứng đắc

thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt, trong suốt khoảng thời gian bằng một nửa thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có đức tin ưu việt, và bằng một phần tư thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn ưu việt.

10 pháp hạnh ba-la-mật là:

1-*Bố thí ba-la-mật (dānapāramī)*

2-*Giữ giới ba-la-mật (sīlapāramī)*

3-*Xuất gia ba-la-mật (nekkhammapāramī)*

4-*Trí tuệ ba-la-mật (paññāpāramī)*

5-*Tinh tấn ba-la-mật (vīriyapāramī)*

6-*Nhẫn nại ba-la-mật (khantipāramī)*

7-*Chân thật ba-la-mật (saccapāramī)*

8-*Chí nguyện ba-la-mật (adhiṭṭhānapāramī)*

9-*Tâm từ ba-la-mật (mettāpāramī)*

10-*Tâm xả ba-la-mật (upekkhāpāramī)*

30 pháp hạnh ba-la-mật chia làm 3 bậc:

+ 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc thường.

+ 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc trung.

+ 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc thượng.

+ 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc thường như thế nào?

Đức Bồ Tát tạo pháp hạnh ba-la-mật bậc thường nào chỉ có hy sinh của cải tài sản, ngôi báu, thậm chí đến vợ con,… để thành tựu pháp hạnh ba-la-mật bậc thường ấy mà thôi; nhưng không liên quan đến những bộ phận trong thân thể và sinh mạng của Ngài.

+ 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc trung như thế nào?

Đức Bồ Tát tạo pháp hạnh ba-la-mật bậc trung nào không những hy sinh của cải bên ngoài mình, mà còn phải hy sinh những bộ phận trong thân thể như mắt, v.v… để thành tựu pháp hạnh ba-la-mật bậc trung ấy; nhưng không liên quan đến sự hy sinh sinh mạng của Ngài.

+ *10 pháp hạnh ba-la-mật bậc thượng như thế nào?*

Đức Bồ Tát tạo pháp hạnh ba-la-mật bậc thượng nào không những hy sinh những của cải bên ngoài và các bộ phận trong thân thể, mà còn phải hy sinh sinh mạng của Ngài để thành tựu pháp hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy.

Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có 3 hạng

1- *Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt* (*paññādhikabodhisatta*) thời gian tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ:

- *Thời kỳ đầu*: Đức Bồ Tát phát nguyện trong tâm suốt 7 a-tăng-kỳ.

- *Thời kỳ giữa*: Đức Bồ Tát phát nguyện ra bằng lời nói suốt 9 a-tăng-kỳ.

- *Thời kỳ cuối*: Đức Bồ Tát được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất, để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt.

2- *Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có đức tin ưu việt* (*saddhādhikabodhisatta*) thời gian tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật gấp đôi thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt, trải qua 3 thời kỳ:

- *Thời kỳ đầu*: Đức Bồ Tát phát nguyện trong tâm suốt 14 a-tăng-kỳ.

- *Thời kỳ giữa*: Đức Bồ Tát phát nguyện ra bằng lời nói suốt 18 a-tăng-kỳ.

- *Thời kỳ cuối*: Đức Bồ Tát được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là 8 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất, để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giáccó đức tin ưu việt.

3- *Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có tinh tấn ưu việt* (*vīriyādhikabodhisatta*) thời gian tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật gấp đôi thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có đức tin ưu việt, và gấp 4 lần thời gian của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt, trải qua 3 thời kỳ:

- *Thời kỳ đầu*: Đức Bồ Tát phát nguyện trong tâm suốt 28 a-tăng-kỳ.

- *Thời kỳ giữa*: Đức Bồ Tát phát nguyện ra bằng lời nói suốt 36 a-tăng-kỳ.

- *Thời kỳ cuối*: Đức Bồ Tát được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xác định thời gian còn lại là 16 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất, để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giáccó tinh tấn ưu việt.

Đức Phật Gotama là Đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt. Tiền kiếp của Đức Phật Gotama là Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt đã tạo các pháp hạnh ba-la-mật, trải qua 3 thời kỳ:

I. *Thời kỳ đầu:* Đức Bồ Tát phát nguyện trong tâm muốn trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để tế độ, cứu vớt chúng sinh giải thoát khỏi biển khổ luân hồi trong ba giới bốn loài, trải qua suốt 7 a-tăng-kỳ như sau:

1- *Nanda asaṅkheyya*: Có 5.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

2- *Sunanda asaṅkheyya*: Có 9.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

3- *Pathavī asaṅkheyya*: Có 10.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

4- *Maṇḍa asaṅkheyya*: Có 11.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

5- *Dharaṇīasaṅkheyya*: Có 20.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

6- *Sāgara asaṅkheyya*: Có 30.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

7- *Puṇḍarika asaṅkheyya*: Có 40.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Tổng cộng trong 7 a-tăng-kỳ có 125.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Khi các pháp hạnh ba-la-mật của Đức Bồ Tát đã có đủ năng lực để tiến triển đến thời kỳ giữa.

II. *Thời kỳ giữa:* Đức Bồ Tát phát nguyện ra bằng lời nói cho chúng sinh biết ý nguyện của Ngài muốn trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để tế độ, cứu vớt chúng sinh giải thoát khỏi biển khổ luân hồi trong ba giới bốn loài, trải qua suốt 9 a-tăng-kỳ như sau:

1- *Sabbabhadda asaṅkheyya*: Có 5.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

2- *Sabbalulla asaṅkheyya*: Có 60.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

3- *Sabbaratanā asaṅkheyya*: Có 70.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

4- *Usabhakkhandha asaṅkheyya*: Có 80.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

5- *Mānibhadda asaṅkheyya*: Có 90.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

6- *Paduma asaṅkheyya*: Có 20.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

7- *Usabha asaṅkheyya*: Có 10.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

8- *Khandhuttama asaṅkheyya*: Có 5.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

9- *Sabbapāla asaṅkheyya*: Có 2.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Tổng cộng trong 9 a-tăng-kỳ có 342.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian.

Những tên a-tăng-kỳ (*asaṅkheyya*) và số lượng Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian được ghi chép trong những bộ *Sotattakī*,

bộ *Tathā-gatuppatti*, *Chiengmaipaṇṇāsa*, bộ *Jinakālamāli* mà trong 6 kỳ kết tập Tam Tạng và Chú giải, Phụ chú giải không ghi lại rõ.

Tuy đã tạo các pháp hạnh ba-la-mật trải qua hai thời kỳ trên, nhưng vì Đức Bồ Tát chưa được một Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào thọ ký xác định thời gian còn lại sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nên Ngài vẫn còn là ***Đức Bồ Tát bất định*** (*aniyatabodhisatta*) nghĩa là Đức Bồ Tát vẫn có thể thoái chí, từ bỏ ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác chỉ muốn trở thành Đức Phật Độc Giác hoặc Bậc Thánh Thanh Văn Giác.

Nếu Đức Bồ Tát có quyết tâm không lay chuyển, có ý nguyện muốn trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác, và tiếp tục tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật, thì sẽ tiến triển đến thời kỳ cuối.

III. *Thời kỳ cuối:* Đức Bồ Tát được Đức Phật Chánh Đẳng Giác thọ ký xác định thời gian còn lại, chắc chắn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai.

Đức Bồ Tát tiền kiếp của Đức Phật Gotama là ***Đạo sĩ Sumedha*** đã chứng đắc ***8 bậc thiền:*** *4 bậc thiền hữu sắc* và *4 bậc thiền vô sắc*; ***chứng đắc ngũ thông:*** *Thần túc thông, nhãn thông, nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông* (thuộc trong tam giới). Một hôm, Đức Bồ Tát Đạo sĩ Sumedha du hành bay trên hư không, nhìn thấy dân chúng xứ Rammavatī đang vui mừng hoan hỷ sửa sang đường sá. Muốn biết do nguyên nhân nào khiến người ta làm việc một cách hoan hỷ như vậy, Đạo sĩ liền đáp xuống và hỏi rằng:

Thưa bà con, bà con sửa sang con đường này để cho ai đi, mà thấy bà con vui mừng hoan hỷ thế?

Kính thưa Ngài Đạo sĩ Sumedha, Đức Phật Dīpaṅkara cao thượng nhất trong toàn cõi thế giới chúng sinh đã xuất hiện trên thế gian. Chúng tôi đang sửa sang con đường này để đón rước Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán sắp ngự qua đây.

Đức Bồ Tát Đạo sĩ Sumedha vừa lắng nghe danh từ "*Buddha*" (*Đức Phật*), tâm vô cùng hoan hỷ, suy nghĩ: "*Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều hiếm có, thật vô cùng hy hữu. Ta nên cố gắng gieo phước thiện, tạo duyên lành nơi Đức Phật*".

Đức Bồ Tát Đạo sĩ liền thưa với bà con rằng:

– Thưa bà con, bà con sửa sang con đường này để đón rước Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn vị Thánh A-ra-hán ngự đến; xin bà con nhường cho bần đạo một đoạn đường, để bần đạo cùng sửa sang, đón rước Đức Phật cùng chư Thánh A-ra-hán.

Dân chúng biết Đạo sĩ có nhiều oai lực thần thông, nên họ chỉ cho Đạo sĩ đoạn đường bùn lầy khó khăn nhất. Đạo sĩ nghĩ rằng:

"Nếu ta dùng phép thần thông để sửa đoạn đường này thì quá dễ, phước thiện sẽ không nhiều được. Vậy, ta nên tự dùng sức mình để sửa sang, chắc chắn sẽ có nhiều phước thiện vô lượng".

Đức Bồ Tát dùng sức lực của chính mình, lấy đất từ nơi khác đến để san lấp mặt bằng, công việc sửa đoạn đường còn độ một sải tay nữa là hoàn thành.

Khi ấy, nghe mọi người reo hò vui mừng đón Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán sắp đến. Đức Bồ Tát Sumedha quyết định rằng: "*Hôm nay ta xin cúng dường sinh mạng của ta đến Đức Phật Dīpaṅkara, bằng cách nằm sấp trên đoạn đường còn lại. Nguyện lấy tấm thân này làm một chiếc cầu, để cúng dường Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400 ngàn chư Thánh A-ra-hán ngự đi qua. Chắc chắn ta sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài*".

Đức Bồ Tát Sumedha suy tư rằng:

"*Hôm nay, nếu ta từ bỏ ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, thì chắc chắn ta sẽ trở thành một bậc Thánh A-ra-hán trong giáo pháp của Đức Phật Dīpaṅkara, rồi sẽ tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong tam giới chỉ một mình ta; nhưng còn bao nhiêu chúng sinh khác vẫn đang chìm đắm trong biển khổ tử sinh luân hồi. Ta không đành giải thoát khổ riêng một mình ta*".

Nghĩ vậy, với tâm đại bi vô lượng thương xót chúng sinh, nên Đức Bồ Tát Sumedha phát nguyện rằng:

"Buddho bodheyyaṃ..." Khi ta tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác rồi; khi ấy ta sẽ thuyết pháp giáo hóa chúng sinh cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả

và Niết Bàn trở thành bậc Thánh A-ra-hán y theo ta vậy (tự giác - giác tha).

"Mutto moceyyaṃ..." Khi ta tự mình giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc của tham ái, phiền não, chứng ngộ Niết Bàn rồi; khi ấy, ta sẽ dẫn dắt chúng sinh cùng giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc của tham ái, phiền não, chứng ngộ Niết Bàn y theo ta vậy (tự độ - độ tha).

"Tinno tareyyaṃ..." Khi ta tự mình vượt qua được biển khổ tử sinh luân hồi, đạt đến Niết Bàn an lạc rồi; khi ấy, ta sẽ cứu vớt, dẫn dắt chúng sinh cùng vượt qua biển khổ tử sinh luân hồi, đạt đến Niết Bàn an lạc y theo ta vậy (tự đáo - đáo tha).

Trong khi đó có một nữ Bà-la-môn tên là Sumittā[1] trên tay cầm 8 đóa hoa sen để cúng dường Đức Phật Dīpaṅkara, nhìn thấy Đạo sĩ Sumedha nằm sấp, lấy thân mình làm chiếc cầu trên đoạn đường ấy, cô liền phát sinh đức tin trong sạch, kính dâng đến vị Đạo sĩ 5 đóa hoa sen, còn lại 3 đóa hoa sen, cô để cúng dường đến Đức Phật. Đạo sĩ Sumedha nằm sấp, hai tay cầm 5 đóa hoa sen để trên trán cúng dường đến Đức Phật. Khi ấy, Đức Phật Dīpaṅkara cùng 400ngàn chư vị Thánh A-ra-hán ngự đi ngang qua bằng phép thần thông một cách nhẹ nhàng trên tấm thân của Đạo sĩ Sumedha; cho nên, sinh mạng của Đức Bồ Tát vẫn an toàn, chẳng hề hấn gì.

Thường Đức Phật Chánh Đẳng Giác chỉ thọ ký lần đầu tiên cho Đức Bồ Tát nào có đầy đủ 8 điều kiện như sau:

1- *Là loài người thật (không phải Long vương hoặc chư thiên hóa thành người*).

2- *Là người nam thật* (*không phải là ái nam, ái nữ*).

3- *Kiếp hiện tại có đầy đủ pháp hạnh ba-la-mật, có thể chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh A-ra-hán*.

4- *Trực tiếp đến hầu Đức Phật Chánh Đẳng Giác*.

5- *Là bậc xuất gia Đạo sĩ có chánh kiến về nghiệp*.

6- *Chứng đắc đầy đủ 4 bậc thiền hữu sắc và 4 bậc thiền vô sắc, chứng đắc ngũ thông tam giới*.

7- *Quyết định cúng dường sinh mạng đến Đức Phật.*

8- *Có ý nguyện vững chắc, không thoái chí nản lòng, quyết tâm trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.*

Đức Phật Dīpaṅkara ngự đứng phía trên đầu của Đức Bồ Tát Đạo sĩ Sumedha quán xét ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác của Đạo sĩ Sumedha có thành tựu hay không. Với trí tuệ thấy rõ, biết rõ trong kiếp vị lai (*anāgataṃsañāṇa*), vị Bồ Tát Đạo sĩ này chắc chắn sẽ thành tựu như ý nguyện, nên Đức Phật Dīpaṅkara thọ ký xác định thời gian còn lại rằng:

"*Trong thời vị lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất nữa, Đạo sĩ Sumedha này sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu là Đức Phật Gotama*".

Đức Phật Dīpaṅkara là Đức Phật Chánh Đẳng Giác đầu tiên thọ ký cho Đức Bồ Tát Sumedha, tiền kiếp của Đức Phật Gotama.

Đức Bồ Tát Sumedha đương nhiên trở thành ***Đức Bồ Tát cố định*** (*niyatabodhisatta*) chắc chắn sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, trong thời vị lai. Khi lắng nghe lời thọ ký của Đức Phật Dīpaṅkara, Đức Bồ Tát phát sinh tâm thiện vô cùng hoan hỷ. Tất cả nhân loại, chư thiên, chư phạm thiên đồng hoan hỷ chắp tay lễ bái Đức Bồ Tát Đạo sĩ, tán dương ca tụng rằng:

"*Đạo sĩ Sumedha chắc chắn sẽ là mầm mống trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai*".

Từ đó, Đức Bồ Tát tiền kiếp của Đức Phật Gotama tinh tấn không ngừng bồi bổ cho đầy đủ 30 pháp hạnh ba-la-mật trong thời gian còn lại 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất.

4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất[2]

4 a-tăng-kỳ[3]

1- *A-tăng-kỳ thứ nhất*: Kể từ Đức Phật Dīpaṅkara đến Đức Phật Koṇḍañña, thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ thứ nhất gọi là *Sela asaṅkheyya*, chỉ có một Đức Phật Koṇḍañña xuất hiện trên thế gian.

2- *A-tăng-kỳ thứ nhì*: Kể từ Đức Phật Koṇḍañña đến Đức Phật Maṅgala, thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ thứ nhì gọi là *Bhāsa asaṅkheyya*, có 4

Đức Phật là: Đức Phật Maṅgala, Đức Phật Sumana, Đức Phật Revata và Đức Phật Sobhita tuần tự xuất hiện trên thế gian.

3- *A-tăng-kỳ thứ ba*: Kể từ Đức Phật Maṅgala đến Đức Phật Anomadassī thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ thứ ba gọi là *Jaya asaṅkheyya*, có 3 Đức Phật là: Đức Phật Anomadassī, Đức Phật Paduma và Đức Phật Nārada tuần tự xuất hiện trên thế gian.

4- *A-tăng-kỳ thứ tư*: Kể từ Đức Phật Anomadassī đến Đức Phật Padumutara thời gian trải qua 1 a-tăng-kỳ thứ tư gọi là *Ruci asaṅkheyya*, chỉ có một Đức Phật Padumutara xuất hiện trên thế gian.

100 ngàn đại kiếp trái đất

Trong khoảng thời gian lâu 100 ngàn đại kiếp trái đất, có 14 Đức Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian là Đức Phật Sumedha, Đức Phật Sujāta, Đức Phật Piyadassī, Đức PhậtAtthadassī, Đức Phật Dhammadassī, Đức Phật Siddhattha, Đức Phật Tissa, Đức Phật Phussa, Đức Phật Vipassī, Đức Phật Sikhī, Đức Phật Vessabhū, Đức Phật Kakusandha, Đức Phật Koṇāgamana, Đức Phật Kassapa.

Mỗi khi Đức Phật nào xuất hiện trên thế gian, Đức Bồ Tát tiền kiếp của Đức Phật Gotama đều đến hầu Đức Phật ấy và được Ngài thọ ký xác định thời gian còn lại, chắc chắn sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là *Đức Phật Gotama*.

Đức Bồ Tát tiền kiếp của Đức Phật Gotama đến kiếp áp chót hóa sinh làm thiên nam tên là ***Setaketu*** trong cõi trời Tusita; cõi trời thứ tư trong 6 cõi trời dục giới.

Thỉnh Đức Bồ Tát Giáng Thế

Bốn Đức vua trời cõi Tứ Đại Thiên Vương, Đức vua trời Sakka cõi Tam Thập Tam Thiên, Đức vua trời Suyāma cõi Dạ Ma Thiên, Đức vua trời Santussita cõi Đấu Xuất Đà Thiên, Đức vua trời Sunimmita cõi Hóa Lạc Thiên, Đức vua trời Vasavatti cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên, cùng chư thiên 6 cõi trời dục giới, chư phạm thiên các cõi trời sắc giới cùng tụ hội đến hầu Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu, tất cả đồng chắp tay bạch rằng:

Kính bạch Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu, Ngài đã tạo đầy đủ trọn vẹn pháp hạnh ba-la-mật xong rồi. Các pháp hạnh ba-la-mật ấy không phải Ngài để mong ngôi vị các vua trời, cũng không phải để mong sinh làm phạm thiên, cũng không phải để mong ngôi vị Đức Chuyển Luân Thánh Vương; mà sự thật, các pháp hạnh ba-la-mật ấy là để hỗ trợ Ngài chứng đắc thành Đức

Phật Chánh Đẳng Giác, để thuyết pháp tế độ chúng sinh giải thoát khỏi khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Kính bạch Đức Bồ Tát thiên nam, bây giờ là đúng lúc, đúng thời kỳ, để cho Ngài trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Kính bạch Đức Bồ Tát thiên nam, tất cả chúng con thành kính thỉnh Ngài tái sinh làm người, để trở thành một Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để thuyết pháp tế độ chúng sinh giải thoát khỏi khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Lắng nghe lời thỉnh cầu của chư thiên, phạm thiên, Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu chưa nhận lời thỉnh cầu ấy, mà Ngài quán xét trong thời quá khứ: "*Chư Bồ Tát kiếp chót tái sinh xuống làm người, để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, đã quán xét như thế nào?*

Quán xét 5 điều trước khi tái sinh[4].

Theo lệ thường Chư Bồ Tát kiếp chót tái sinh xuống làm người để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, cần phải quán xét đầy đủ 5 điều như sau:

1- *Quán xét thời kỳ tuổi thọ con người*: Đức Bồ Tát Setaketu quán xét thấy tuổi thọ con người vào thời kỳ ấy khoảng 100 năm, thích hợp đối với Đức Phật Chánh Đẳng Giác có trí tuệ ưu việt.

2- *Quán xét châu đến tái sinh*: Trong 4 châu loài người, cõi Nam Thiện Bộ Châu là châu mà Đức Bồ Tát kiếp chót tái sinh để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

3- *Quán xét xứ sở đến tái sinh*: Trong cõi Nam Thiện Bộ Châu rộng lớn, Đức Bồ Tát kiếp chót tái sinh trong Trung xứ vùng Sakka kinh thành Kapilavatthu.

4- *Quán xét dòng họ nơi tái sinh*: Đức Bồ Tát kiếp chót tái sinh trong dòng họ Sakya, Đức vua Suddhodana trải qua nhiều đời vua tinh khiết (không lẫn lộn với dòng khác).

5- *Quán xét mẫu thân và tuổi thọ của bà*: Bà Mahā-mayādevī chánh cung Hoàng hậu của Đức vua Suddhodana là người có giới hạnh trong sạch. Bà từng tạo pháp hạnh ba-la-mật suốt 100 ngàn đại kiếp và được Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ thọ ký rằng: "*Bà sẽ là Mẫu thân của Đức Phật trong thời vị lai*". Bà chánh cung Hoàng hậu có tuổi thọ còn đúng 10 tháng 7 ngày. Đức Bồ Tát kiếp chót chọn bà Mahāmayādevī làm Mẫu thân của Ngài.

Sau khi quán xét thấy đầy đủ 5 điều rồi, Đức Bồ Tát Thiên nam Setaketu quyết định tái sinh xuống làm người để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Đức Bồ Tát Thiên nam Setaketu truyền dạy rằng:

"*Này chư thiên, chư phạm thiên, ta đồng ý nhận lời thỉnh cầu của các ngươi. Ta sẽ tái sinh xuống làm người trong cõi Nam Thiện Bộ châu, Trung xứ, kinh thành Kapilavatthu, trong dòng vua Sakya, Đức vua Suddhodana là phụ thân và bà Mahāmayādevī - chánh cung Hoàng hậu của Đức vua Suddhodana, làm mẫu thân của ta*".

Sau khi lắng nghe lời truyền dạy của Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu, tất cả chư thiên và chư phạm thiên vô cùng hoan hỷ cùng nhau tán dương ca tụng Đức Bồ Tát thiên namSetaketu, rồi cùng nhau xin phép trở về cảnh giới của mình. Chư thiên, chư phạm thiên loan báo cho khắp toàn thế giới chúng sinh biết rằng:

"***Đức Phật sẽ xuất hiện trên thế gian!***"

Đức Bồ Tát Kiếp Chót Tái Sinh Làm Người

Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu quyết định từ bỏ kiếp thiên nam ở cõi trời *Tusita* (*Đấu Xuất Đà Thiên*) sẽ tái sinh đầu thai vào lòng mẫu thân Mahāmayādevī - chánh cung Hoàng hậu của Đức vua Suddhodana, kinh thành Kapilavatthu vào ***ngày thứ năm, nhằm ngày rằm tháng sáu lúc canh chót***.

Vào ngày rằm tháng sáu (âm lịch), Chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī của Đức vua Suddhodana đến hầu vị Đạo sư Kāḷadevila xin thọ trì *uposathasīla* (*bát giới*). Canh chót đêm ấy, trước khi Đức Bồ Tát tái sinh đầu thai vào lòng bà Mahāmayādevī, bà nằm mộng thấy Tứ Đại Thiên Vương cung nghinh bà lên núi *Himavanta*, đặt bà nằm trên một tảng đá lớn gần hồ*Anotatta*. Sau đó, có 4 chánh cung Hoàng hậu của Tứ Đại Thiên Vương cùng chư thiên nữ đếntắm sạch sẽ cho bà, xoa các thứ vật thơm của cõi trời, dâng những đóa hoa trời xinh đẹp, rồi cung nghinh bà đến một ngọn núi bằng bạc, có một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ và đặt bà nằm nghiêng bên phải nghỉ ngơi nơi đó. Khi ấy, ***một con bạch tượng cao thượng*** hiện đến lâu đài bằng vàng nơi bà đang nằm nghỉ. Con bạch tượng ấy đi vòng quanh nơi bà nằm 3 vòng, rồi chui vào hông phía bên phải của bà.

Khi *bà* Mahāmayādevī đang nằm mộng, đó cũng là lúc *Đức Bồ Tát thiên nam Setaketu*từ bỏ kiếp thiên nam ở cõi trời *Tusita* (*Đâu Suất Đà Thiên*), đồng thời với ***đệ nhất đại quả tâm***(*đại quả tâm thứ nhất hợp với trí*

tuệ đồng sinh với hỷ, không cần động viên) làm phận sự tái sinh đầu thai vào lòng mẫu thân Mahāmayādevī, nhằm vào ***ngày thứ năm canh chót đêm rằm tháng sáu*** (âm lịch). Khi ấy, bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī có tuổi thọ được 55 năm 6 tháng 20 ngày[5]. Ngay lúc ấy, trái đất rùng mình rung chuyển và có 32 hiện tượng xảy ra chưa từng thấy bao giờ; chư thiên, phạm thiên trong 10 ngàn thế giới chúng sinh vô cùng hoan hỷ loan báo tin lành rằng:

"***Đức Bồ Tát đã tái sinh rồi!***"

Chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī đã trải qua giấc mộng lành và sau khi tỉnh dậy, bà đến chầu Đức vua Suddhodana và tâu trình lên Đức vua về giấc mộng của bà.

Sáng sớm hôm sau, Đức vua Suddhodana bèn truyền lệnh cho mời nhóm Bà-la-môn quân sư vào triều yết kiến. Sau khi thiết đãi và ban thưởng xong, Đức vua bèn tường thuật lại giấc mộng canh chót đêm qua của chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī cho nhóm quân sư Bà-la-môn nghe để họ cùng nhau suy đoán.

Đức vua truyền hỏi rằng:

Thưa quân sư, giấc mộng như vậy có ý nghĩa như thế nào? Xin quý quân sư tâu cho Trẫm được rõ.

Một vị Bà-la-môn trưởng bèn tâu rằng:

Muôn tâu Đại vương, xin Đại vương an tâm, chánh cung Hoàng hậu đã thụ thai, thai nhi không phải là Công chúa mà chắc chắn là Thái tử, Bậc cao thượng nhất.

Nếu Thái tử sống trong triều, thì sẽ là Đức Chuyển Luân Thánh Vương trị vì thiên hạ có 4 biển làm ranh giới.

Nếu Thái tử bỏ nhà đi xuất gia, thì sẽ là Đức Phật Chánh Đẳng Giác cao thượng nhất trong toàn cõi thế giới chúng sinh.

Từ khi Đức Bồ Tát kiếp chót tái sinh đầu thai vào lòng mẫu thân, do oai lực của Đức Bồ Tát, nên ngày đêm Tứ Đại Thiên Vương theo hầu, để tỏ lòng cung kính; không phải theo hộ trì bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī; bởi vì, Đức Bồ Tát kiếp chót có oai lực phi thường, nên không có một ai có thể làm hại bà được.

Mẫu thân của Đức Bồ Tát có giới đức tự nhiên, bà không phải đến làm học trò vị Đạo sư Kāḷadevila, để xin thọ giới như trước đây nữa; thân và tâm của bà thường an lạc. Tâm tham muốn trong dục lạc không hề phát sinh

và khi Đức vua Suddhodana nhìn thấy bà liền phát sinh thiện tâm trong sáng, do đó Đức vua rất tôn trọng bà.

Đức Bồ Tát phát triển và tăng trưởng ở trong bào thai mẫu thân, như ở trong một căn phòng sạch sẽ và sang trọng. Đức Bồ Tát ngồi kiết già như vị Pháp sư đang ngồi trên pháp tòa, cho đến khi tròn đủ 10 tháng.

Đức Bồ Tát Kiếp Chót Đản Sinh

Bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī biết gần đến ngày đản sinh Thái tử, bà đến chầu Đức vua Suddhodana bèn tâu rằng:

Muôn tâu Bệ hạ, thần thiếp xin phép trở về Cố quốc Devadaha để hạ sinh Thái tử.

Đức vua chuẩn tấu lời xin của bà và truyền lệnh cho các quan sửa sang đường sá bằng phẳng, trang hoàng đẹp đẽ từ xứ Kapilavatthu cho đến xứ Devadaha, để làm lễ tiễn đưa chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī trở về cố quốc; Đức vua còn truyền lệnh làm một chiếc kiệu mới thật sang trọng để cho bà ngự đi.

Mọi việc đều chuẩn bị sẵn sàng, bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī được thỉnh ngự lên chiếc kiệu, các quan khiêng chiếc kiệu đi từ kinh thành Kapilavatthu đến kinh thànhDevadaha. Trên đường, khi đoàn người vừa đến khu vườn Lumbinī, hôm ấy, thật tuyệt vời! Cả muôn hoa đều đua nở và muôn chim cùng ca hót như hân hoan đón mừng một sự kiện trọng đại. Bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī muốn dừng kiệu lại, ghé vào vườn Lumbinī, để du lãm. Các quan tuân lệnh dừng kiệu.

Khi bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī ngự vào vườn Lumbinī, hôm ấy chư thiên, chư phạm thiên tụ hội tại khu vườn, và cả vạn thế giới chúng sinh vui mừng reo hò rằng:

"*Hôm nay, tại khu vườn Lumbinī này, Đức Bồ Tát sẽ đản sinh ra đời khỏi lòng bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī*".

Chư thiên, chư phạm thiên, tay cầm những món quà từ cõi trời như vật thơm trời, những đóa hoa trời, nhạc trời trỗi lên để cúng dường Đức Bồ Tát cùng với những chiếc lọng trắng che phủ khắp không gian.

Bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī ngự đến một cây Sālā có thân to, cành cây đầy hoa đang nở rộ. Khi bà đứng đưa cánh tay phải lên, thì cành cây tự nhiên sà xuống, bà đưa tay nắm lấy cành cây với tư thế dáng đứng rất đẹp và rất vững vàng, các quan, các cung nữ che màn xung quanh nơi bà đang đứng; khi ấy, *Đức Bồ Tát cao thượng đản sinh ra đời khỏi lòng bà chánh cung Hoàng hậu Mahā-mayādevī bằng đôi chân ra trước, rồi xuôi*

hai tay, toàn thân mình sạch sẽ ra sau, một cách suôn sẻ an lành cho cả Đức Bồ Tát lẫn mẫu thân của Ngài. Lúc đó, vào ban ngày của ***ngày thứ 6, nhằm ngày rằm tháng tư*** (*âm lịch*). Khi ấy, một dòng nước ấmvà một dòng nước lạnh từ trên hư không chảy xuống làm cho sạch sẽ thân hình của Đức Bồ Tát và mẫu thân của Ngài.

Khi Đức Bồ Tát cao thượng vừa ra khỏi lòng bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī, trước tiên 4 vị Đại Phạm Thiên có thiện tâm trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền não, mỗi vị cầm mỗi chéo tấm lưới bằng vàng đón nhận Đức Bồ Tát xong, rồi đặt trước mặt bà chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī và tâu rằng:

Muôn tâu chánh cung Hoàng hậu, xin bà phát sinh tâm hoan hỷ! Đây là Thái tử của bà, cũng là Đức Bồ Tát kiếp chót cao thượng. Ngài là Bậc đại phước, có nhiều oai lực nhất trong tất cả chúng sinh trong tam giới.

Sau đó, Đức Bồ Tát từ trên tay 4 vị Đại Phạm Thiên được trao sang cho 4 vị Tứ Đại Thiên Vương đón tiếp bằng tấm da mềm mại; một lần nữa, Đức Bồ Tát từ tay 4 vị Tứ Đại Thiên Vương được trao sang cho các quan đón tiếp bằng tấm vải trắng tinh.

Khi ấy, Đức Bồ Tát từ trên tay các quan, bước xuống đạp trên mặt đất bằng đôi bàn chân bằng phẳng của Ngài, Đức Bồ Tát đứng quay mặt nhìn về hướng Đông, chư thiên dâng hoa cúng dường Đức Bồ Tát, rồi tán dương ca tụng rằng:

Kính bạch Đức Đại Nhân, trong tất cả chúng sinh trong hướng này, Ngài là Bậc cao thượng nhất, không có một ai cao thượng hơn Ngài.

Tiếp đến, Đức Bồ Tát quay mặt nhìn về hướng Nam ... hướng Tây... hướng Bắc... hướng Đông Nam... hướng Tây Nam ... hướng Tây Bắc... hướng Đông Bắc trong tám hướng, mỗi hướng chư thiên và nhân loại đều dâng hoa cúng dường Đức Bồ Tát, rồi tán dương ca tụng rằng:

Kính bạch Đức Đại Nhân, trong tất cả chúng sinh trong hướng này, Ngài là Bậc cao thượng nhất, không có một ai cao thượng hơn Ngài.

Đức Bồ Tát cúi mặt nhìn xuống hướng dưới, rồi ngẩng mặt nhìn lên hướng trên, chư thiên, chư phạm thiên đều dâng hoa tán dương và ca tụng rằng:

Kính bạch Đức Đại Nhân, trong số chư thiên, chư phạm thiên hướng trên này, Ngài là Bậc cao thượng nhất, không có chư thiên, chư phạm thiên nào cao thượng hơn Ngài.

Đức Bồ Tát đứng nhìn về hướng Bắc rồi bước đi 7 bước, bước đầu tiên Ngài bước bằng chân phải[6]. Khi Đức Bồ Tát bước đi, Vua trời phạm thiên cầm chiếc lọng màu trắng che cho Ngài, Đức vua Suyāma cầm quạt lông, còn 3 thứ khác là đôi hia, gươm báu, vương miện, mỗi vị Vua trời cầm mỗi thứ đi theo sau Đức Bồ Tát. Đó là 5 bảo vật của lễ phong vương.

Đức Bồ Tát dừng lại ở bước chân thứ 7. Khi ấy tất cả chư thiên, chư phạm thiên đều bảo với nhau rằng:

"*Bây giờ, Đức Bồ Tát cao thượng sẽ truyền dạy những lời tối quan trọng*".

Tất cả đều im lặng, chờ lắng nghe, Đức Bồ Tát dõng dạc truyền dạy rằng:

"*Ago' ham' asmi lokassa!*

Jeṭṭho' ham' asmi lokassa!

Seṭṭho' ham' asmi lokassa!

Ayamantimā jāti

Natthi dāni punabbhavo".

"*Ta là Bậc Cao Cả nhất, trong toàn cõi thế giới chúng sinh!*

Ta là Bậc Vĩ Đại nhất, trong toàn cõi thế giới chúng sinh!

Ta là Bậc Tối Thượng nhất, trong toàn cõi thế giới chúng sinh!

Kiếp này là kiếp chót của ta

Ta không còn tái sinh kiếp nào khác nữa!"

Chư thiên, chư phạm thiên và nhân loại vô cùng hoan hỷ, đồng thanh tán dương ca tụng Đức Bồ Tát.

Đức Bồ Tát Thái tử Siddhattha kiếp chót chắc chắn sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Khi Ngài đản sinh ra đời có đầy đủ 32 tướng tốt chính của Bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ. Đó là quả của nghiệp thiện mà Đức Bồ Tát đã tạo và tích lũy từ vô số kiếp trong quá khứ, hoàn toàn không liên quan huyết thống của Đức vua Suddhodana và chánh cung Hoàng hậu Mahāmayādevī hay dòng dõi Sakya.

---o0o---

ĐỨC BỒ THÁI THÁI TỬ SIDDHATTHA THÀNH ĐỨC PHẬT GOTAMA

Đức Bồ Tát Thái tử Siddhattha lên ngôi Vua năm 16 tuổi và thành hôn với Công chúa Yasodhara[7]. Đức vua Siddhattha tấn phong Công chúa

Yasodhara lên ngôi chánh cung Hoàng hậu. Đức vua trị vì đất nước thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

Đức vua Bồ Tát an hưởng sự an lạc trên ngai vàng trải qua thời gian 13 năm.

Đức vua Bồ Tát ngự đi du lãm ngoại thành 4 lần đến vườn thượng uyển[8], mỗi lần cách nhau 3 tháng, mỗi lần nhìn thấy một cảnh do chư thiên biến hóa để làm cho Đức Bồ Tát phát sinh động tâm mà đi xuất gia, để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Lần thứ nhất: *Vào ngày rằm tháng 6, Đức Bồ Tát nhìn thấy người già*.

Lần thứ nhì: *Vào ngày rằm tháng 10, Đức Bồ Tát nhìn thấy người bệnh*.

Lần thứ ba: *Vào ngày rằm tháng 2, Đức Bồ Tát nhìn thấy người chết*.

Lần thứ tư: *Vào ngày rằm tháng 6, Đức Bồ Tát nhìn thấy bậc xuất gia*.

Trải qua 4 lần tròn đúng một năm; vào đêm rằm tháng 6 Đức vua Bồ Tát quyết định xuất gia, để tìm con đường giải thoát khổ già, khổ bệnh, khổ chết.

Đức Bồ Tát xuất gia năm 29 tuổi, Ngài tìm đến *vị Đạo sư **Ālāra Kālāmagotta*** xin thọ giáo. Vị Đạo sư hân hoan tiếp nhận Ngài, rồi dạy pháp hành thiền định. Trải qua một thời gian thực hành thiền định không lâu, Đức Bồ Tát đã chứng đắc 4 bậc thiền hữu sắc và đến đệ tam thiền vô sắc gọi là ***vô sở hữu xứ thiền***, ngang bằng với bậc thiền mà vị Đạo sư Ālāra Kālāmagotta đã chứng đắc. Đức Bồ Tát suy xét rằng: "*Bậc đệ tam thiền vô sắc, **vô sở hữu xứ thiền** này sẽ cho quả tái sinh lên cõi Phạm Thiên vô sắc giới, Vô Sở Hữu Xứ Thiên có tuổi thọ 60.000 đại kiếp, không phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ uẩn, không diệt tận được tham ái, không đoạn diệt được phiền não, không chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, không tịch diệt Niết Bàn, không giải thoát được mọi cảnh khổ sinh-lão-bệnh-tử luân hồi trong tam giới"*

Đức Bồ Tát không bằng lòng với sở đắc của mình, Ngài xin từ giã vị Đạo sư Ālāra Kālāmagotta khả kính, để đi tìm pháp môn khác hầu mong giải thoát khổ sinh - lão - bệnh - tử.

Sau khi từ giã vị Đạo sư Ālāra Kālāmagotta, Đức Bồ Tát tìm đến *vị Đạo sư Udaka Rāmaputta* xin thọ giáo. Vị Đạo sư hân hoan tiếp nhận Ngài, rồi truyền dạy pháp hành thiền định. Trải qua thời gian không lâu, Đức Bồ Tát đã chứng đắc 4 bậc thiền hữu sắc và 4 bậc thiền vô sắc, bậc đệ tứ thiền

vô sắc tột đỉnh gọi là ***phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền***, ngang bằng với bậc thiền mà vị Đạo sư Udaka Rāmaputta đã chứng đắc.

Đức Bồ Tát suy xét rằng: "*Bậc đệ tứ thiền vô sắc, **phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền** này sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời Phạm Thiên vô sắc giới. Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên có tuổi thọ 84.000 đại kiếp, không phải là pháp dẫn đến sự nhàm chán ngũ uẩn, không diệt tận được tham ái, không đoạn diệt được phiền não, không chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, không tịch diệt Niết Bàn, không giải thoát được mọi cảnh khổ sinh-lão-bệnh-tử luân hồi trong tam giới*".

Đức Bồ Tát xin từ giã vị Đạo sư Udaka Rāmaputta khả kính để đi tìm pháp môn khác, hầu mong giải thoát khổ sinh-lão-bệnh-tử.

Sau khi từ giã vị Đạo sư Udaka Rāmaputta, Đức Bồ Tát đi đến khu rừng Uruvela gần con sông Nerañjarā; tại nơi đây có nhóm 5 Tỳ khưu: *Ngài Kondañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji* xin theo hộ độ Ngài.

Đức Bồ Tát tinh tấn hành ***pháp khổ hạnh*** nín thở đến nỗi làm cho Ngài chết ngất; thấy không có kết quả, Ngài lại giảm vật thực dần dần, cho đến khi mỗi ngày chỉ ăn lượng vật thực còn bằng hạt sen. Do đó, kim thân của Ngài gầy ốm chỉ còn da bọc xương, ốm đến nỗi sờ da bụng thì đụng phải đường xương sống. Trước kia kim thân của Đức Bồ Tát có đầy đủ 32 tướng tốt của Bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời, đến nay các tướng tốt ấy đã biến mất, còn làn da đã trở thành màu đen sẫm.

Một hôm Đức Bồ Tát suy xét: "*Ta đã hành pháp khổ hạnh đến chỗ tột cùng rồi. Trong thời quá khứ, chưa từng có Sa-môn, Bà-la-môn nào đã hành pháp khổ hạnh đến mức như ta đang hành. Thời hiện tại và thời vị lai cũng sẽ không có Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể hành pháp khổ hạnh như ta; thế mà, ta không thể chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chắc chắn phải còn có một pháp hành nào khác*".

Đức Bồ Tát hồi tưởng lại rằng: "*Khi ta còn nhỏ, cùng Phụ vương ra đồng làm lễ hạ điền, Phụ vương để ta ngồi trong một chiếc lều vải dưới gốc cây mận (đào). Ta đã ngồi niệm đề mục hơi thở: hít vô - thở ra, và ta đã chứng đắc đệ nhất thiền hữu sắc. Vậy, chắc chắn pháp hành thiền định này làm nền tảng, để ta có thể chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác cũng nên*".

Đức Bồ Tát xét thấy rằng: "*Bây giờ, thân thể của ta gầy ốm, sức khỏe yếu đuối, ta không thể thực hành thiền định đề mục niệm hơi thở được. Vậy, điều tốt hơn hết là ta nên thọ thực trở lại, cho có sức khỏe rồi ta mới có thể thực hành thiền định*".

Đức Bồ Tát đã hành pháp khổ hạnh suốt 6 năm trường ròng rã, mà không đạt đến mục đích chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nên Ngài đã từ bỏ pháp hành khổ hạnh.

Đức Bồ Tát mang bát vào xóm Senā khất thực; sau một thời gian thọ thực bình thường trở lại, sức khỏe của Ngài được hồi phục. Trong thời kỳ hành pháp khổ hạnh, mọi tướng tốt của Ngài đã biến mất. Nay kim thân Ngài lại hiện rõ 32 tướng tốt chính của Bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời như trước.

Năm Điều Đại Mộng *(Mahāsupina)*

Đêm 14 tháng tư âm lịch, vào cuối canh chót, lúc rạng đông, Đức Bồ Tát Sidhattha nằm thấy 5 điều đại mộng *(mahāsupina)*[9] như sau:

1- *Đức Bồ Tát nằm mộng thấy mặt đất làm chỗ nằm, dãy núi Himavanta (Hy Mã Lạp Sơn) là chiếc gối, cánh tay trái đặt xuống đại dương hướng Đông, cánh tay phải đặt xuống đại dương hướng Tây, hai chân duỗi thẳng đại dương hướng Nam.*

Đó là điều đại mộng thứ nhất, điều này là *pubba-nimitta* hiện tượng báo trước Đức Bồ Tát chắc chắn chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác cao thượng, độc nhất vô nhị trong toàn cõi thế giới chúng sinh.

2- *Đức Bồ Tát nằm mộng thấy cây cỏ tranh (tiriyā) mọc lên từ lỗ rún của Ngài, cao từ 1 gang, 1 hắt tay, 1 sải tay,... 1 do tuần tay thẳng lên trên hư không.*

Đó là điều đại mộng thứ nhì, điều này là *pubba-nimitta* hiện tượng báo trước Đức Phật Chánh Đẳng Giác sẽ thuyết *pháp hành Trung đạo* là *pháp hành Bát chánh đạo* hợp đủ 8 chánh cao thượng để tế độ chúng sinh, nhân loại, chư thiên, phạm thiên cùng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

3- *Đức Bồ Tát nằm mộng thấy những con dòi, sâu (kimi) có thân mình trắng, đầu đen bò từ đôi bàn chân lên đầu gối của Ngài.*

Đó là điều đại mộng thứ ba, điều này là *pubba-nimitta* hiện tượng báo trước phần đông người tại gia có đức tin trong sạch nơi Đức Phật, đến xin quy y nương nhờ nơi Tam Bảo trọn đời.

4- *Đức Bồ Tát nằm mộng thấy 4 loại chim đủ màu: Xanh, vàng, đỏ, xám từ bốn phương bay đến đậu dưới hai bàn chân của Ngài, 4 loại chim trở thành màu trắng trong.*

Đó là điều đại mộng thứ tư, điều này là *pubba-nimitta* hiện tượng báo trước 4 giai cấp:*Vua chúa, Bà-la-môn, thương gia, dân nghèo;* 4 hạng người ấy là bậc thiện trí có đức tin trong sạch nơi Đức Phật, xin phép xuất gia trở thành Tỳ khưu trong giáo pháp của Đức Phật, rồi thực hành theo pháp hành Trung đạo là pháp hành Bát chánh đạo hợp đủ 8 chánh, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

5- *Đức Bồ Tát nằm mộng thấy, Ngài đi kinh hành qua lại trên dãy núi phân, nhưng chân không dính phân*.

Đó là điều đại mộng thứ năm, điều này là *pubba-nimitta* hiện tượng báo trước khi đã trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, những thứ vật dụng như *y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh* phát sinh rất nhiều. Suy xét xong rồi mới sử dụng những thứ vật dụng ấy, cho nên Đức Phật không bao giờ dính mắc, say mê trong thứ vật dụng ấy.

Nguyên Nhân Nằm Mộng (Chiêm Bao)

Người nằm mộng (chiêm bao) do 4 nguyên nhân:

1- *Do tứ đại không điều hòa*: Khi nằm không yên giấc bởi vì *đất, nước, lửa, gió*không điều hòa, cho nên nằm mộng (chiêm bao) như mình rơi từ trên núi cao xuống, hoặc bị voi, cọp đuổi theo, hoặc bị người đuổi theo v.v… thấy toàn những cảnh khủng khiếp, đáng sợ.

2- *Do những việc đã từng thấy, đã từng biết, đã từng sử dụng… từ trước*, nay nằm mộng (chiêm bao) thấy cảnh ấy hiện ra đối với người ấy.

3- *Do chư thiên báo mộng*: Do chư thiên có năng lực báo mộng cho biết trước những sự việc sẽ xảy ra đến cho người ấy. Điều mộng này có khi chư thiên báo mộng đúng, cũng có khi chư thiên có tác ý báo mộng sai.

4- *Do hiện tượng báo trước* (*pubbanimitta*): Do năng lực của nghiệp thiện hoặc nghiệp ác phát sinh hiện tượng báo mộng trước những quả tốt của nghiệp thiện, hoặc những quả xấu của nghiệp ác đối với người ấy.

Ví dụ:

Chánh cung Hoàng hậu Mahāmāyā nằm mộng (chiêm bao) thấy những cảnh tượng xảy ra trước khi Đức Bồ Tát Thái tử Siddhattha đầu thai kiếp chót. Đức vua Kosala nằm mộng thấy 16 điều mộng. Đức Bồ Tát Siddhattha nằm mộng thấy 5 đại mộng…

Trong 4 trường hợp nằm mộng, trường hợp thứ nhất do tứ đại không điều hòa, và trường hợp thứ nhì do những sự việc đã từng thấy, đã từng biết,

đã từng sử dụng… từ trước, những điều mộng này không có thật, không đúng theo sự thật.

Trường hợp thứ ba do chư thiên báo mộng có khi thật, có khi không có thật.

Trường hợp thứ tư do nghiệp thiện hoặc nghiệp ác phát sinh hiện tượng báo trước (pubbanimitta) thì lúc nào cũng thật, cũng đúng, chắc chắn kết quả sẽ xảy ra như nằm mộng (chiêm bao).

Hạng người nào nằm mộng?

Những hạng phàm nhân, bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai và bậc Thánh Bất Lai có thể nằm mộng, bởi vì những người ấy còn có các *pháp đảo điên* (*vipallāsadhamma*).

Bậc Thánh A-ra-hán hoàn toàn không còn nằm mộng, bởi vì quý Ngài đã diệt đoạn tuyệt các *pháp đảo điên* không còn dư sót nữa.

Lúc nào nằm mộng?

Lúc người ngủ say yên giấc không nằm mộng. Lúc người tỉnh giấc cũng không nằm mộng. Người nằm mộng khi không phải lúc ngủ say và cũng không phải lúc tỉnh giấc.

Nằm mộng lúc nào mới có thật?

Người nằm mộng ban ngày, canh đầu đêm, canh giữa đêm, canh chót đêm đều không có thật. Chỉ có cuối canh chót lúc rạng đông (bình minh) người nằm mộng mới có thật mà thôi.

Tính chất của giấc mộng như thế nào?

Giấc mộng có 3 tính chất:

a) *Ác mộng*: Nằm mộng thấy cảnh tượng đáng ghê sợ, hồi hộp,… như bị thú dữ đuổi theo,…

b) *Mộng lành*: Nằm mộng thấy cảnh tượng đáng hài lòng,… như đảnh lễ ngôi Tháp Bảo, nghe pháp, thuyết pháp,…

c) *Mộng không dữ, không lành*: Nằm mộng thấy cảnh tượng bình thường.

Nằm mộng có thành nghiệp hay không?

Khi nào người nằm ngủ say yên giấc, khi ấy tâm quả làm phận sự hộ kiếp (*bhavaṅga*) có đối tượng cũ lộ trình tâm chưa phát sinh, nên không nằm mộng.

Khi nào người nằm mộng, khi ấy *lộ trình tâm* đã phát sinh, trong lộ trình ấy có *tâm tác hành* tạo nghiệp thiện hoặc nghiệp ác, nhưng *tâm sở tác ý* trong tác hành tâm có năng lực rất yếu, không đáng kể. Cho nên, tuy có nghiệp thiện hoặc nghiệp ác nhưng không có khả năng có quả tái sinh kiếp sau. Nếu có cơ hội thì nghiệp thiện hoặc nghiệp ác ấy cho quả rất yếu, sau khi đã tái sinh.

Các giấc mộng, những người khác có thể nằm mộng thấy được. Song 5 điều đại mộng thì chỉ có duy nhất Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác kiếp chót, trước một đêm chắc chắn sẽ chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, mới có khả năng nằm mộng thấy 5 điều đại mộng này mà thôi.

Đêm 14 tháng tư âm lịch, vào cuối canh chót rạng đông, Đức Bồ Tát Siddhattha nằm thấy 5 điều đại mộng (*mahāsupina*). Qua 5 điều đại mộng này, Ngài đoán biết rằng: "***Ngài chắc chắn sẽ chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác***".

Sáng ngày rằm tháng tư âm lịch, Đức Bồ Tát đi đến ngồi dưới gốc cây da để chờ đến giờ đi vào xóm khất thực. Tại nơi đây, hằng năm, vào ngày rằm tháng tư này, nàng Sujātā thường đem lễ vật đến cúng dường, để tạ ơn thiên thần đã giúp cho nàng toại nguyện.

Như thường lệ, sáng ngày rằm tháng tư âm lịch, nàng Sujātā trang điểm bằng những đồ trang sức quý giá rồi đi đến cội cây da, trên đầu đội một chiếc mâm vàng đựng 49 vắt cơm nấu bằng sữa tươi tinh khiết, bổ dưỡng, có chư thiên bỏ thêm hương vị trời. Khi đến nơi, nhìn thấy Đức Bồ Tát có 32 tướng tốt của Bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, có làn da màu vàng sáng ngời, có hào quang tỏa ra xung quanh, nàng tưởng rằng: "*Ngài là vị thiên thần hiện xuống thọ nhận phẩm vật cúng dường tạ ơn của nàng*". Nàng Sujātā vô cùng hoan hỷ đến gần Đức Bồ Tátcung kính dâng Ngài chiếc mâm vàng đầy 49 vắt cơm sữa cùng bình nước, hoa quả… Khi ấy, cái bát của Ngài bỗng nhiên biến mất, Ngài nhìn nàng Sujātā.

Nàng Sujātā liền bạch rằng:

Kính bạch Đức Thiên Thần, con thành kính dâng Ngài chiếc mâm vàng đầy những phẩm vật này. Kính xin Ngài từ bi hoan hỷ thọ nhận, để cho con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

Đức Bồ Tát đưa hai tay ra thọ nhận chiếc mâm vàng đầy các phẩm vật quý giá ấy.

Sau khi thọ nhận chiếc mâm vàng đầy cơm sữa xong, Đức Bồ Tát đứng dậy rời khỏi gốc cây da, tay bưng chiếc mâm vàng đầy cơm sữa đi đến bến sông Nerañjarā, nơi mà chư Bồ Tát Chánh Đẳng Giác quá khứ, trước khi

chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, cũng đều ngự đến đây để tắm, nên bến sông này gọi là bến Supaṭitthita. Ngài đặt mâm ở bến Supaṭitthita, rồi xuống dòng sông Nerañjarā tắm. Khi tắm xong, Ngài mặc y cà sa màu lõi mít tượng trưng cho lá cờ chiến thắng của chư Thánh A-ra-hán, đoạn Ngài ngồi quay mặt về hướng Đông, độ hết 49 vắt cơm sữa, rồi uống hết bình nước (*từ đó về sau suốt 7 tuần lễ* (*49 ngày*), *Đức Phật không độ vật thực và nước, chỉ an hưởng vị giải thoát Niết Bàn*).

Sau khi độ cơm xong, Ngài cầm chiếc mâm vàng phát nguyện rằng:

Nếu hôm nay ta được chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, thì xin cho chiếc mâm vàng này sẽ trôi ngược dòng nước; nếu không, thì chiếc mâm vàng này sẽ trôi xuôi theo dòng nước.

Nguyện xong, Ngài ném ***chiếc mâm vàng*** xuống dòng sông. Thật phi thường thay! Chiếc mâm vàng cắt ngang dòng nước đang chảy, trôi ra giữa sông, rồi từ đó trôi ngược dòng nước một cách vô cùng mau lẹ. Trôi khoảng một đoạn khá xa, chiếc mâm vàng chìm sâu xuống đáy nước, đụng phải *ba chiếc mâm vàng* của ba Đức Phật quá khứ là *Đức Phật Kakusandha*,*Đức Phật Koṇāgamana* và *Đức Phật Kassapa*, phát ra một âm thanh vang dội, làm cho Long vương Kālanāga tỉnh giấc nghĩ rằng:

"*Hôm qua một Đức Phật đã xuất hiện, hôm nay sẽ có một Đức Phật nữa xuất hiện*", rồi thức dậy tán dương ca tụng hằng trăm bài kệ.

Trưa hôm ấy, Đức Bồ Tát nghỉ trong một khu rừng Sālā, bên bờ sông Nerañjarā, những cây Sālā tự nhiên đua nhau nở hoa khắp cả khu rừng. Chiều hôm ấy, Ngài ngự đến cội cây Assattha, dọc theo hai bên đường, chư thiên trang hoàng những đóa hoa trời rất xinh đẹp, chư thiên ở các cõi trời đua nhau cúng dường hương thơm cùng với thiên nhạc vang rền khắp 10 ngàn thế giới chúng sinh. Cùng lúc ấy, một người cắt cỏ tên Sotthiya, trên đường đi ngượcchiều lại phía Đức Bồ Tát, nhìn thấy Ngài, liền phát sinh đức tin trong sạch, nên dâng cúng Ngài tám nắm cỏ. Đức Bồ Tát cầm tám nắm cỏ ngự thẳng đến cội cây Assattha.

Khi đứng hướng Nam của cội cây, Ngài nhìn thẳng về hướng Bắc, Ngài có cảm giác mất thăng bằng, như toàn cõi thế giới hướng Nam bị chìm sâu xuống cõi địa ngục Avīci, còn toàn cõi thế giới hướng Bắc được nổi lên đến cõi trời sắc giới phạm thiên tột đỉnh. Ngài nghĩ rằng:

"*Đây không phải là chỗ ngồi để ta có thể chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác".*

Ngài ngự đi sang hướng khác.

Khi đứng hướng Tây của cội cây, Ngài nhìn về hướng Đông; rồi đứng hướng Bắc, Ngài nhìn về hướng Nam cũng có cảm giác mất thăng bằng như vậy.

Sau cùng, đứng hướng Đông của cội cây, Ngài nhìn thẳng về hướng Tây, Ngài có cảm giác toàn cõi thế giới thăng bằng.

Ngài nghĩ rằng: "*Chính đây là chỗ ngồi để ta có thể chứng đắc thành Bậc Chánh Đẳng Giác*".

Ngài trải tám nắm cỏ tại hướng Đông của cội Assattha. Thật phi thường thay! Tại ngay chỗ ngồi ấy bỗng nhiên trở thành ngôi Bồ đoàn quý báu, có chiều cao 14 hắc tay thật nguy nga lộng lẫy, mà không có một nhà kiến trúc mỹ thuật nào có thể tạo nên một Bồ đoàn tuyệt đẹp như vậy! Bởi vì, ngôi Bồ đoàn quý báu này phát sinh do phước báu ba-la-mật tròn đủ của Đức Bồ Tát sắp trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Ngài ngồi kiết già vững vàng trên ngôi Bồ đoàn quý báu, quay mặt về hướng Đông rồi phát nguyện rằng:

Dù cho thịt và máu trong thân ta khô cạn hết, dù sắc thân này chỉ còn da bọc xương đi nữa, nếu ta chưa chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, ta quyết không bao giờ rời khỏi Bồ đoàn này.

Lúc ấy, từ cung trời Tha Hóa Tự Tại Thiên, Ác Ma Thiên hóa ra hàng ngàn cánh tay cầm khí giới, cõi voi Girimekhala cầm đầu đoàn thiên ma binh, thiên ma tướng rầm rộ hiện xuống vây quanh cội Assattha, kéo dài 12 do tuần. Bên trên hư không, chúng thiên ma dày đặc 9 do tuần, chúng la hét âm thanh vang dội kinh khủng làm chấn động khắp mọi nơi, quyết tranh giành ngôi Bồ đoàn của Đức Bồ Tát. Mới đây, chư thiên, chư phạm thiên từ 10 ngàn thế giới đến cung kính cúng dường, tán dương ca tụng Đức Bồ Tát, khi thoáng nhìn thấy Ác Ma Thiên cùng với thiên ma binh, thiên ma tướng trùng trùng điệp điệp từng đoàn, từng lớp hiện xuống; tất cảchư thiên, phạm thiên đều bay xa lánh mặt, trở về chỗ ở của mình, chỉ còn một mình Đức Bồ Tát đang điềm nhiên ngự trên ngôi Bồ đoàn.

Ác Ma Thiên đã sử dụng đủ mọi loại vũ khí và phép thuật cực kỳ nguy hiểm, quyết sát hại Đức Bồ Tát, để chiếm đoạt ngôi Bồ đoàn, với mục đích ngăn cản không cho Đức Bồ Tát chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Nhưng do oai lực 30 pháp hạnh ba-la-mật đầy đủ trọn vẹn của Đức Bồ Tát sắp chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nên không có một loại phép thuật hay vũ khí nguy hiểm nào có thể sát hại được Ngài.

Quả thật như thế! Do oai lực pháp hạnh ba-la-mật của Đức Bồ Tát, các loại vũ khí và phép thuật của Ác Ma Thiên đều hóa thành những vật cúng dường Ngài.

Ngồi trên lưng voi Girimekhala, Ác Ma Thiên vô cùng căm uất, chỉ tay về Đức Bồ Tát nói như ra lệnh:

Này Sa-môn Gotama, nhà ngươi hãy mau mau rời khỏi ngôi Bồ đoàn ấy, vì ngôi Bồ đoàn ấy là của ta, không phải của ngươi!

Đức Bồ Tát từ tốn đáp lại:

Này Ác Ma Thiên, ngôi Bồ đoàn quý báu này phát sinh do phước thiện của 30 pháp hạnh ba-la-mật, 5 hạnh đại thí, 3 pháp hành mà Như Lai đã tạo từ vô số kiếp. Do đó, ngôi Bồ đoàn này thuộc về của Như Lai, không phải của ngươi.

Khi ấy, chỉ một mình Đức Bồ Tát ngự trên Bồ đoàn, ngoài ra, không còn có một ai bên cạnh Đức Bồ Tát cả, nên Ác Ma Thiên đặt câu hỏi bắt bí Đức Bồ Tát rằng:

Thưa Sa-môn Gotama, Ngài nói rằng: "Ngôi Bồ đoàn quý báu ấy thuộc về của Ngài. Vậy ai làm chứng cho Ngài!"

Nhìn xung quanh đều không có một chư thiên, phạm thiên nào cả, Đức Bồ Tát bèn đưa bàn tay phải ra, rồi dùng ngón trỏ chỉ xuống mặt đất, truyền dạy bằng lời chân thật rằng:

"*Trong những tiền kiếp, Như Lai đã từng tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật, 5 hạnh đại thí, 3 pháp hành. Bây giờ, tại nơi đây không có chúng sinh nào đứng ra làm chứng cho Như Lai, chỉ có mặt đất, mặt đất không có tâm thức này có thể làm chứng cho Như Lai được không?*".

Thật phi thường thay! Lời chân thật của Đức Bồ Tát vừa chấm dứt, ngay tức khắc, mặt đất chuyển mình, rung động, phát ra những tiếng sấm sét long trời lở đất, làm cho Ác Ma Thiên kinh hoàng khiếp đảm, giục voi Girimekhala bỏ chạy trở về cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên; còn đám ma binh thì hỗn quân, hỗn quan vô cùng khiếp sợ, cũng hốt hoảng chạy tán loạn theo chủ soái để thoát thân.

Đức Bồ Tát ngự trên Bồ đoàn quý báu dưới cội cây Assattha toàn thắng Ác Ma Thiên, vừa đúng lúc mặt trời sắp lặn hướng Tây, mặt trăng ló dạng hướng Đông. Khi ấy, mười ngàn thế giới, chư thiên cõi trời dục giới, phạm thiên cõi trời sắc giới, Long vương dưới thủy cung… vui mừng reo hò vang dội khắp các tầng trời, tán dương ca tụng oai lực ba-la-mật của Đức Bồ Tát rằng:

Đức Bồ Tát Siddhattha đã toàn thắng rồi!

Ác Ma Thiên đã hoàn toàn thất bại rồi!

Do đó, ngôi Bồ đoàn quý báu này gọi là "*Aparā-jitapallaṇka*" nghĩa là *ngôi Bồ đoàn quý báu nơi toàn thắng Ác Ma Thiên*.

Chư thiên, phạm thiên đem những đoá hoa trời xinh đẹp, những hương thơm đến cúng dường, tán dương ca tụng ba-la-mật của Đức Bồ Tát.

Sau khi Đức Bồ Tát đã toàn thắng Ác Ma Thiên, vào canh đầu đêm rằm tháng tư âm lịch, Ngài thực hành ***thiền định*** (*samathabhāvanā*) với đề mục niệm *hơi thở vô - hơi thở ra*(*ānāpānassati*) tuần tự chứng đắc 4 bậc thiền hữu sắc như sau:

***Đệ nhất thiền hữu sắc*:** Có 5 chi thiền: *Hướng tâm, quan sát, hỷ, lạc, định*, do chế ngự được 5 pháp chướng ngại *tham dục, sân hận, buồn chán - buồn ngủ, phóng tâm - hối hận, hoài nghi*.

***Đệ nhị thiền hữu sắc*:** Có 3 chi thiền: *Hỷ, lạc, định*, do chế ngự được 2 chi thiền*hướng tâm, quan sát*.

***Đệ tam thiền hữu sắc*:** Có 2 chi thiền: *Lạc, định*, do chế ngự được 1 chi thiền *hỷ*.

***Đệ tứ thiền hữu sắc*:** Có 2 chi thiền: *Xả, định*, do chế ngự được 1 chi thiền *lạc*, thay bằng chi thiền *xả*.

Đó là 4 bậc thiền hữu sắc làm nền tảng để chứng đắc Tam Minh.

TAM MINH (TEVIJJA)

1- Túc mạng minh *(Pubbenivāsānussatinñāṇa)*

Đức Bồ Tát có đệ tứ thiền hữu sắc, định tâm trong sáng thanh tịnh, thiền tâm không lay động làm nền tảng, Ngài hướng tâm đến chứng đắc ***túc mạng minh*:** *Trí tuệ nhớ rõ lại tiền kiếp, từ 1 kiếp đến hàng trăm kiếp, hàng ngàn kiếp, hàng vạn kiếp, hàng triệu kiếp, hàng triệu triệu kiếp… cho đến vô lượng kiếp không giới hạn*[10].

Túc mạng minh là trí tuệ nhớ rõ tiền kiếp thuộc loại chúng sinh nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, đã tạo nghiệp thiện , nghiệp bất thiện, tạo ba-la-mật, thọ lạc, thọ khổ, tuổi thọ như thế nào… đều nhớ rõ ràng mọi chi tiết.

Túc mạng minh là *minh thứ nhất* mà Đức Bồ Tát đã chứng đắc vào canh đầu đêm rằm tháng tư (*âm lịch*).

2- Thiên nhãn minh *(Dibbacakkhunñāṇa)*

Đức Bồ Tát có đệ tứ thiền hữu sắc, định tâm trong sáng thanh tịnh, thiền tâm không lay động làm nền tảng, Ngài hướng tâm đến chứng đắc ***thiên nhãn minh*****:** *Trí tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá khứ, kiếp vị lai của tất cả chúng sinh như mắt của chư thiên, phạm thiên.*

Thiên nhãn minh có 2 loại:

Tử sanh minh (*cutūpapātañāṇa*)**:** *Trí tuệ thấy rõ biết rõ sự tử, sự tái sinh của tất cả chúng sinh. Sau khi chết, do nghiệp nào cho quả tái sinh cảnh giới nào, thọ khổ, thọ lạc như thế nào…*

Vị lai kiến minh (*anāgataṃsañāṇa*)**:** *Trí tuệ thấy rõ những kiếp vị lai của tất cả chúng sinh.*

Chư Phật dùng *vị lai kiến minh* này để thọ ký chúng sinh trong những kiếp vị lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại kiếp trái đất nữa sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, hoặc Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thanh Văn Giác...

Thiên nhãn minh là *minh thứ nhì* mà Đức Bồ Tát đã chứng đắc vào lúc canh giữa đêm rằm tháng tư (âm lịch).

3- Lậu tận minh (Āsavakkhayañāṇa)

Đức Bồ Tát dùng đệ tứ thiền hữu sắc làm nền tảng, để ***thực hành thiền tuệ***, quán xét***Thập Nhị Duyên Sanh*** *(Paṭiccasamuppāda)* là đối tượng thiền tuệ của Chư Bồ Tát. Ngài quán xét để chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Đức Bồ Tát quán xét ***Thập Nhị Duyên Sanh*** theo chiều thuận, chiều sinh như sau:

Do vô minh làm duyên, nên hành sanh.

(*Avijjāpaccayā saṅkhārā*)

Do hành làm duyên, nên thức sanh.

(*Saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ*)

Do thức làm duyên, nên danh sắc sanh.

(*Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ*)

Do danh sắc làm duyên, nên lục nhập sanh.

(*Nāmarūpapaccayā saḷāyatanaṃ*)

Do lục nhập làm duyên, nên lục xúc sanh.

(*Saḷāyatanapaccayā phasso*)

Do lục xúc làm duyên, nên lục thọ sanh.

(*Phassapaccayā vedanā*)

Do lục thọ làm duyên, nên lục ái sanh.

(*Vedanāpaccayā taṇhā*)

Do lục ái làm duyên, nên tứ thủ sanh.

(*Taṇhāpaccayā upādānaṃ*)

Do tứ thủ làm duyên, nên nhị hữu sanh.

(*Upādānapaccayā bhavo*)

Do nhị hữu làm duyên, nên tái sinh sanh.

(*Bhavapaccayā jāti*)

Do tái sinh làm duyên, nên lão tử… sanh.

(*Jātipaccayā jarāmaraṇaṃ…*)

Đức Bồ Tát quán xét ***Thập Nhị Duyên Sanh*** theo chiều thuận, chiều sinh, để trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ **"*sự sinh*"** của mỗi pháp, trí tuệ thiền tuệ chứng ngộ chân lý ***Khổ Thánh Đế*** và ***Nhân sanh Khổ Thánh Đế*** hay ***Tập Thánh Đế.***

Đức Bồ Tát quán xét ***Thập Nhị Nhân Diệt*** theo chiều nghịch, chiều diệt như sau:

Do diệt tận vô minh, nên diệt hành.

(Avijjāyatveva asesavirāganirodhā saṅkhāranirodho)

Do diệt hành, nên diệt thức.

(Saṅkhāranirodhā viññaṇanirodho)

Do diệt thức, nên diệt danh sắc.

(*Viññāṇanirodhā nāmarūpanirodho*)

Do diệt danh sắc, nên diệt lục nhập.

(*Nāmarūpanirodhā saḷāyatananirodho*)

Do diệt lục nhập, nên diệt lục xúc.

(*Saḷāyatananirodhā phassanirodho*)

Do diệt lục xúc, nên diệt lục thọ.

(Phassanirodhā vedanānirodho)

Do diệt lục thọ, nên diệt lục ái.

(*Vedanānirodhā taṇhānirodho*)

Do diệt lục ái, nên diệt tứ thủ.

(*Taṇhānirodhā upādānanirodho*)

Do diệt tứ thủ, nên diệt nhị hữu.

(*Upādānanirodhā bhavanirodho*)

Do diệt nhị hữu, nên diệt tái sinh.

(*Bhavanirodhā jātinirodho*)

Do diệt tái sinh, nên diệt lão tử….

(Jātinirodhā jarāmaraṇa… nirodho)

Đức Bồ Tát quán xét ***Thập Nhị Nhân Diệt*** theo chiều nghịch, chiều diệt, để trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ **"*sự diệt*"** của mỗi pháp, trí tuệ thiền tuệ chứng ngộ chân lý: ***Diệt Khổ Thánh Đế*** và ***Pháp hành diệt Khổ Thánh Đế*** hay ***Đạo Thánh Đế.***

Đức Bồ Tát quán xét ***Thập Nhị Duyên Sanh - Thập Nhị Nhân Diệt*** theo chiều ***thuận*** - chiều ***nghịch***, chiều ***sanh*** - chiều ***diệt,*** trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ ***sự sinh - sự diệt*** của mỗi pháp, trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ *trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã,* dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt 4 pháp *trầm luân (āsava)* bằng 4 Thánh Đạo Tuệ tuần tự như sau:

Nhập Lưu Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 1 pháp là ***tà kiến trầm luân***(*diṭṭhāsava*), cùng với các tà kiến khác.

Nhất Lai Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 1 pháp là ***tham dục trầm luân***(*kāmāsava*) trong ngũ trần loại thô (*còn loại vi tế chưa diệt được*), cùng với các tâm tham loại thô khác.

Bất Lai Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 1 pháp là ***tham dục trầm luân***(*kāmāsava*) trong ngũ trần loại vi tế không còn dư sót, cùng với các tâm tham loại vi tế khác.

A-ra-hán Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn tuyệt được 2 pháp là ***kiếp trầm luân***(*bhavāsava*) và ***vô minh trầm luân*** (*avijjāsava*), đồng thời diệt đoạn tuyệt được hoàn toàn mọi tham ái, phiền não, và các ác pháp không còn dư sót.

Như vậy, Đức Bồ Tát đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn đầu tiên, diệt đoạn tuyệt mọi tham ái, mọi phiền não, mọi ác pháp không còn dư sót; đặc biệt diệt được mọi ***tiền khiên tật*** [11](vāsanā) do đã tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác có danh hiệu **"*Đức Phật Gotama*"**, độc nhất vô nhị trong toàn cõi thế giới chúng sinh.

Đức Phật Gotama có đầy đủ trọn vẹn 73 loại trí tuệ[12]. Trong 73 loại trí tuệ này, có những loại trí tuệ mà Chư Phật Độc Giác, Chư Thanh Văn Giác không thể có, đó là 6 Asādhāraṇañāna: *6 trí tuệ không có chung với Chư Phật Độc Giác, Chư Thánh Thanh Văn Giác*; 10 Dasabalañāna: *10 tuệ lực*; v.v…

Đức Phật Gotama có những Ân đức riêng biệt như:

18 *āveṇikāguṇa*: 18 Ân đức riêng biệt của Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Những Ân đức này chỉ có ở Đức Phật Chánh Đẳng Giác mà thôi, hoàn toàn không có ở Chư Phật Độc Giác, Chư Thánh Thanh Văn Giác.

4 *anantarāyikaguṇa*: 4 Ân đức an toàn vô hại, không có một ai có khả năng sát hại Đức Phật, làm hư hỏng các thứ vật dụng của Đức Phật, gây tai hại tướng tốt của Đức Phật, hoặc làm mất ánh hào quang của Đức Phật.

Lậu tận minh là *minh thứ 3* mà Đức Bồ Tát đã chứng đắc vào canh chót của đêm rằm tháng tư (âm lịch), vào lúc rạng đông. Ngài đã trở thành ***Đức Phật Chánh Đẳng Giác*** cao thượng trong toàn cõi thế giới chúng sinh, tại cội cây Assattha. Do đó, cây Assattha này gọi là *Bodhirukkha*[13]*:* ***Cây Bồ Đề***, đối với Đức Phật Gotama của chúng ta.

Như vậy, Đức Phật Gotama là Đức Chánh Đẳng Giác Vô Thượng trong toàn thế giới chúng sinh. Khi ấy, Ngài đúng 35 tuổi.

Mười ngàn thế giới chúng sinh từ mặt đất lên đến cõi sắc giới phạm thiên tột đỉnh, chư thiên, phạm thiên vô cùng vui mừng, hoan hỷ thốt lên lời:

Sādhu! Sādhu!

(*Lành thay! Lành thay!*)

Buddho uppanno!

(*Đức Phật xuất hiện trên thế gian rồi!*)

Dhammo uppanno!

(*Đức Pháp xuất hiện trên thế gian rồi!*)

Saṃgho uppanno!

(Đức Tăng cũng sẽ xuất hiện trên thế gian này!)

Tiếng hoan hô vang dội khắp toàn cõi 10 ngàn thế giới chúng sinh.

Những điều phi thường chưa từng có trên thế gian này là:

Tất cả các loài hoa đều đua nhau nở để cúng dường đến Đức Phật.

Tất cả các loại cây ăn trái đều cho quả ngon ngọt.

Tất cả những người mù từ lúc đầu thai, khi sinh ra không thấy được gì, thì nay có đôi mắt sáng, có thể nhìn thấy mọi vật trên đời.

Tất cả những người điếc từ lúc đầu thai, khi sinh ra không nghe được âm thanh gì, thì nay hai tai có thể nghe rõ mọi thứ âm thanh.

Tất cả những người què, bại liệt từ lúc đầu thai, khi sinh ra không đi lại được, thì nay có thể đi lại dễ dàng.

Đặc biệt nhất, ở địa ngục Lokantarika rộng lớn tối tăm, nơi giáp ranh với 3 thế giới, dành cho những chúng sinh có *tà kiến cố định* (*niyatamicchādiṭṭhi*) hoàn toàn không tin nghiệp - quả. Trong địa ngục rất tối tăm ấy, dầu ánh sáng của 7 mặt trời mọc lên cùng một lúc, cũng không thể chiếu thấu đến tận nơi; nhưng ánh sáng hào quang của Đức Phật tỏa khắp 10 ngàn thế giới, chiếu sáng đến tận địa ngục Lokantarika. Cho nên, những chúng sinh ở trong địa ngục có thể nhìn thấy lẫn nhau.

Toàn thể mười ngàn thế giới, chư thiên, phạm thiên đem những phẩm vật cao quý và những đóa hoa xinh đẹp cúng dường đến Đức Phật và tán dương ca tụng Đức Phật bằng hàng ngàn bài kệ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tự thuyết ở trong tâm bằng 2 bài kệ rằng:

153- *Anekajātisaṃsāraṃ,*

Sandhāvissaṃ anibbisaṃ.

Gahakāraṃ gavesanto,

Dukkhājāti punappunaṃ.

154- *Gahakāraka! diṭṭho'si,*

Puna gehaṃ na kāhasi.

Sabbā te phāsukā bhaggā,

Gahakūtaṃ visaṅkhataṃ.

Visaṅkhāraṃ gataṃ cittaṃ,

Taṇhānaṃ khayamajjhagā".[14]

153- *Này người thợ "tham ái" xây nhà "thân",*

Như Lai cố tìm ngươi mà chưa gặp,

Nên tử sinh luân hồi vô số kiếp,

Tái sinh mãi trong tam giới là khổ.

154- *Này "tham ái", người thợ xây nhà "thân"!*

Bây giờ Như Lai đã gặp ngươi rồi!

Tất cả sườn nhà, "phiền não"[15] của ngươi,

Như Lai đã hủy hoại sạch cả rồi,

Đỉnh nhà "vô minh", cũng bị tiêu diệt,

Ngươi không còn xây nhà Như Lai nữa,

Tâm Như Lai đã chứng ngộ Niết Bàn,

Diệt đoạn tuyệt tất cả mọi "tham ái"[16],

Như Lai đã chứng đắc A-ra-hán.

Hai bài kệ cảm ứng tự thuyết ở trong tâm, đó là ***Phật ngôn đầu tiên của Đức Phật*** (*Paṭhama-buddhavacana*).

Đức Phật Chánh Đẳng Giác là kết quả của sự chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế theo Tam Tuệ Luân, như trong bài kinh Chuyển Pháp Luân Đức Thế Tôn đã khẳng định, truyền dạy rằng:

– "*Này chư Tỳ khưu, khi nào trí tuệ thiền tuệ đã thấy rõ, biết rõ đúng thực tánh của Tứ Thánh Đế theo Tam Tuệ Luân, thành 12 loại trí tuệ trong sáng thanh tịnh, đã phát sinh đến với Như Lai*.

Này chư Tỳ khưu, khi ấy, Như Lai khẳng định, truyền dạy rằng: Như Lai đã chứng đắc thành ***Đức Phật Chánh Đẳng Giác Vô Thượng*** *trong toàn thế giới chúng sinh: Nhân loại, Vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, Chư thiên, Ma Vương và Phạm thiên cả thảy*".

Đức Thế Tôn xuất hiện trên thế gian để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài cho tất cả chúng sinh. Như Ngài đã dạy:

"*Này chư Tỳ khưu, Bậc cao thượng độc nhất xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự tiến hóa cho nhiều chúng sinh, để đem lại sự an lạc cho nhiều chúng sinh, để tế độ thế gian, để có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc cho chư thiên, chư phạm thiên và nhân loại.*

Bậc cao thượng độc nhất ấy là ai?

Bậc cao thượng độc nhất ấy chính là Như Lai, Đức A-ra-hán, Đức Chánh Đẳng Giác.

Này chư Tỳ khưu, Như Lai là Bậc cao thượng độc nhất xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự tiến hóa cho nhiều chúng sinh, để đem lại sự an lạc cho nhiều chúng sinh, để tế độ thế gian, để có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc cho chư thiên, chư phạm thiên và nhân loại"[17].

---o0o---

ĐỨC PHẬT GOTAMA TỊCH DIỆT NIẾT BÀN

Sau khi chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, Đức Phật thuyết pháp tế độ chúng sinh có duyên lành nên tế độ. Ngài thuyết bài kinh *Chuyển Pháp Luân*(*Dhammacakkappavattanasutta*) lần đầu tiên vào ngày rằm tháng 6 âm lịch, hai tháng sau khi trở thành Đức Phật, để tế độ nhóm 5 Tỳ khưu: *Ngài Koṇḍañña, Ngài Vappa, Ngài Bhaddiya, NgàiMahānāma và Ngài Assaji*. Sau khi lắng nghe bài kinh ấy, Ngài Koṇḍañña là vị Tỳ khưu đầu tiên chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo, Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức Phật Gotama, cùng với 180 triệu chư thiên và phạm thiên cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, tùy theo pháp hạnh ba-la-mật của từng vị.

Mỗi ngày đêm, Đức Phật luôn tinh tấn không ngừng hành 5 phận sự gọi là*Buddhakicca*[18]: *Phận sự của Đức Phật*.

5 Phận Sự Của Đức Phật:

– *Phận sự buổi sáng trước khi độ ngọ* (*purebhatta-kicca*).

– *Phận sự sau khi độ ngọ* (*pacchābhattakicca*).

– *Phận sự canh đầu đêm* (*paṭhamayāma*).

– *Phận sự canh giữa đêm* (*majjhimayāma*).

– *Phận sự canh chót đêm* (*pacchimayāma*).

1- *Phận sự buổi sáng trước khi độ ngọ như thế nào?*

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khất thực, có khi Đức Phật ngự đi khất thực một mình để tế độ chúng sinh nào đó, có khi Đức Phật ngự cùng với chư Tỳ khưu Tăng đi vào xóm, vào kinh thành để khất thực. Khi Đức Phật thọ thực xong, có số dân chúng thỉnh Đức Phật thuyết pháp, có số xin thọ phép quy y

Tam Bảo thọ trì ngũ giới…, có số xin Đức Phật cho phép xuất gia, xong rồi Đức Phật ngự trở về chùa.

2- *Phận sự sau khi độ ngọ như thế nào?*

Khi Đức Phật ngự trở về chùa, rửa chân xong, đứng trên bục giảng, Ngài khuyên dạy chư Tỳ khưu:

"*Bhikkhave appamādena sampādetha,*

Dullabho Buddhuppādo lokasmiṃ,

Dullabho manussattapaṭilābho,

Dullabhā khaṇasampatti,

Dullabhā pabbajjā,

Dullabhaṃ saddhammassavanaṃ"[19]

"*Này chư Tỳ khưu, các con hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phận sự Tứ Thánh Đế, bằng pháp không dể duôi, thực hành Tứ niệm xứ.*

- *Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.*
- *Được sinh làm người là một điều khó.*
- *Có được cơ hội hành phạm hạnh cao thượng là một điều khó.*
- *Được xuất gia trở thành Tỳ khưu là một điều khó.*
- *Được nghe chánh pháp là một điều khó"*

Đó là những điều khó có được. Do đó, Đức Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư Tỳ khưu chớ nên dễ duôi.

Sau đó, Đức Phật ngự vào cốc *Gandhakuṭi*, còn chư Tỳ khưu mỗi vị ở một nơi để thực hành thiền định, hoặc thực hành thiền tuệ.

3- *Phận sự canh đầu đêm như thế nào?*

***Canh đầu*:** Đức Phật giáo huấn chư Tỳ khưu, có số Tỳ khưu hỏi về pháp, về luật; có số Tỳ khưu xin thọ pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ; có số Tỳ khưu nghe pháp. Qua hết canh đầu, chư Tỳ khưu đảnh lễ Đức Phật trở về chỗ ở của mình.

4- *Phận sự canh giữa đêm như thế nào?*

***Canh giữa*:** Đức Phật cho phép Chư Thiên, Phạm Thiên trong 10.000 thế giới đến hầu Ngài, đảnh lễ xong đứng một nơi hợp lẽ, bạch hỏi pháp. Đức Phật giảng giải những câu hỏi của Chư Thiên, Phạm Thiên xong, hết canh giữa, Chư Thiên, Phạm Thiên đảnh lễ Đức Phật trở về cảnh giới của mình.

5- *Phận sự canh chót đêm như thế nào?*

Đức Phật phân chia canh chót làm ba thời:

- ***Thời đầu*:** Đức Phật đi kinh hành.

- ***Thời giữa*:** Đức Phật ngự vào cốc Gandhakuṭi nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh niệm, trí tuệ tỉnh giác, định giờ tỉnh dậy.

- ***Thời chót*:** Đức Phật nhập thiền đại bi, khi xả thiền, quán xét chúng sinh trong 10.000 thế giới bằng Phật Nhãn Tuệ, xem xét chúng sinh nào đã có gieo duyên lành với Ngài, hoặc đã từng tạo ba-la-mật từ Chư Phật quá khứ đến kiếp hiện tại này, có khả năng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, Ngài ngự đến để tế độ chúng sinh ấy, dầu ở gần hay xa, trong thế giới này hay thế giới khác.

Có khi Đức Phật ngự một mình tìm đến chúng sinh ấy như:

Đức Phật một mình ngự đến khu rừng nơi ẩn náu của kẻ cướp sát nhân có biệt danh*Aṅgulimāla* (*giết người cắt ngón tay làm vòng đeo cổ*), để tế độ *Ngài Aṅgulimāla* xuất gia trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*.

Đức Phật một mình ngự đến lâu đài của *Dạ xoa Āḷavaka* trong xứ Āḷavī, *Dạ xoa Āḷavaka* có phép mầu phi thường, rất tàn nhẫn hung bạo, dũng mãnh hơn Ác Ma Thiên. Đức Phật đã tế độ *Dạ xoa Āḷavaka* trở thành *bậc Thánh Nhập Lưu*.

Đức Phật một mình ngự lên cõi trời Phạm Thiên để tế độ *Phạm Thiên Baka* có tà kiến mê lầm, trở thành Phạm Thiên có chánh kiến, v.v…

Có khi Đức Phật ngự cùng với chư Tỳ khưu du hành khắp mọi nơi để tế độ chúng sinh có duyên lành nên tế độ.

Mỗi ngày, mỗi đêm Đức Phật hành đầy đủ 5 phận sự ròng rã suốt 45 năm cho đến phút giây cuối cùng tịch diệt Niết Bàn.

Đến ngày rằm tháng tư, Đức Phật cùng chư Tỳ khưu ngự đến khu rừng Sālā xứ Kusinārā của Hoàng tộc Malla, để tế độ *vị Đạo sĩ Subhadda*, bậc Thanh Văn đệ tử cuối cùng của Đức Phật, bởi vì ngoài Ngài ra, không có một vị nào có khả năng tế độ vị Đạo sĩ Subhadda được.

Thật vậy, vào canh chót đêm ấy, *vị Đạo sĩ Subhadda* đến hầu Đức Phật, bạch hỏi Ngài những vấn đề thắc mắc mà không có một vị Sa-môn, Bà-la-môn nào có thể giải đáp, làm cho vị Đạo sĩ Subhadda hài lòng, thỏa mãn. Vị Đạo sĩ Subhadda đã bạch hỏi Đức Phật, nhưng Ngài không trực tiếp giải đáp những câu hỏi ấy, mà Ngài chỉ thuyết dạy Bát Chánh Đạo trong giáo pháp của Ngài. Vị Đạo sĩ Subhadda phát sinh thiện tâm trong sạch, vô cùng hoan

hỷ với lời giáo huấn của Đức Phật, kính xin Đức Phật cho phép xuất gia trong giáo pháp của Ngài. Sau khi được xuất gia trở thành Tỳ khưu không lâu, Ngài Subhadda thực hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiềnnão, mọi tham ái, trở thành bậc Thánh A-ra-hán trước lúc Đức Phật tịch diệt Niết Bàn. Ngài Đại đức Subhadda là vị Thánh Thanh Văn đệ tử cuối cùng của Đức Phật Gotama.

Canh chót, Đức Phật gọi Đại đức Ānanda khuyên dạy rằng:

Này Ānanda, trong số các con, nếu có người nào nghĩ rằng: "*Đức Thế Tôn tịch diệt Niết Bàn rồi, chúng ta không còn Đức Tôn Sư* (*natthi no satthā*)", *thì các con chớ có nên nghĩ như vậy.*

Đức Phật dạy rằng:

"*Yo vo Ānanda, mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto, so vo mamaccayena satthā...*"[20].

"*Này Ānanda, chánh pháp nào mà Như Lai đã thuyết, luật nào mà Như Lai đã chế định; khi Như Lai tịch diệt Niết Bàn rồi, chánh pháp ấy, luật ấy là Tôn Sư của các con*".

Trong Chú giải bài kinh *Mahāparinibhānasutta* giải thích rằng:

Dhammo: Chánh pháp gồm có toàn bộ Tạng Kinh và toàn bộ Tạng Vi Diệu Pháp.

Vinayo: Luật là toàn bộ Tạng Luật.

Giáo pháp của Đức Phật đã thuyết giảng suốt 45 năm, kể từ khi chứng đắc thành Bậc Chánh Đẳng Giác cho đến khi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn, được kết tập lại thành Tam Tạng là:*Tạng Luật, Tạng Kinh, Tạng Vi Diệu Pháp* gồm có 84.000 pháp môn được phân chia như sau:

Tạng Luật gồm có 21.000 pháp môn.

Tạng Kinh gồm có 21.000 pháp môn.

Tạng Vi Diệu Pháp có 42.000 pháp môn.

Đức Phật giải thích rằng:

"*Iti imāni caturāsitidhammakkhandhasahassāni tiṭṭhanti, ahaṃ ekova parinibbayāmi. Ahañca kho dāni ekakova ovadāmi anusāsāmi; mayi parinibbute imāni caturāsitidhammakkhandhasahassāni tumhe ovadissanti anusāsissanti...*"

"*Như vậy, 84.000 pháp môn này tồn tại, chỉ có một mình Như Lai tịch diệt Niết Bàn. Thật ra, bây giờ chỉ có một mình Như Lai giáo huấn các con, dạy dỗ các con; khi Như Lai tịch diệt Niết Bàn rồi, thì còn có 84.000 pháp môn ấy là "Đức Tôn Sư" sẽ giáo huấn các con, sẽ dạy dỗ các con*".

Qua đoạn Chú giải mà chính Đức Phật giải thích cho các hàng Thanh Văn đệ tử hiểu rõ rằng: Như vậy sau khi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn rồi, không phải chúng ta không còn có Tôn Sư; thật ra, còn có 84.000 pháp môn là Tôn Sư của chúng ta, mỗi pháp môn là một vị Tôn Sư có khả năng dẫn dắt, dạy bảo chúng ta đạt đến sự chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Cuối cùng canh chót, Đức Thế Tôn một lần nữa nhắc nhở khuyên bảo các hàng Thanh Văn đệ tử lần cuối cùng rằng:

"*Handa dāni bhikkhave āmantayāmi vo,*

Vayadhammā saṅkhārā, appamādena

sampādetha"

"*Này chư Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, cận sự nam, cận sự nữ, bây giờ Như Lai nhắc nhở, khuyên bảo các con lần cuối cùng rằng*:

Các pháp hữu vi (ngũ uẩn) có sự diệt là thường, các con nên cố gắng tinh tấn hoàn thành xong mọi phận sự Tứ Thánh Đế, bằng pháp không dể duôi, thực hành Tứ niệm xứ."

Đức Thế Tôn vừa chấm dứt câu: "*Appamādena sampādetha"* từ đó không còn dạy thêm một câu nào khác nữa.

Do đó, câu: "*Handa dāni bhikkhave... appamādena sampādetha*", gọi là*Pacchimabuddhavacana*: ***Câu Phật ngôn cuối cùng.***

Sau khi chấm dứt lời giáo huấn cuối cùng bằng câu: "*Appamādena sampādetha"*.

- Đức Phật nhập đệ nhất thiền, rồi xả đệ nhất thiền.
- Nhập đệ nhị thiền, rồi xả đệ nhị thiền.
- Nhập đệ tam thiền, rồi xả đệ tam thiền.
- Nhập đệ tứ thiền, rồi xả đệ tứ thiền.
- Nhập không vô biên xứ thiền, rồi xả không vô biên xứ thiền.
- Nhập thức vô biên xứ thiền, rồi xả thức vô biên xứ thiền.

- Nhập vô sở hữu xứ thiền, rồi xả vô sở hữu xứ thiền.

- Nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền, rồi xả phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền.

- Nhập diệt thọ tưởng.

Khi ấy, Ngài Đại đức Ānanda hỏi Ngài Đại đức Anuruddha rằng:

Thưa pháp huynh Anuruddha, Đức Thế Tôn tịch diệt Niết Bàn rồi có phải không?

Này pháp đệ Ānanda, Đức Thế Tôn chưa tịch diệt Niết Bàn, Ngài đang nhập diệt thọ tưởng.

- Đức Thế Tôn xả diệt thọ tưởng.

- Nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền, rồi xả phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền.

- Nhập vô sở hữu xứ thiền, rồi xả vô sở hữu xứ thiền.

- Nhập thức vô biên xứ thiền, rồi xả thức vô biên xứ thiền.

- Nhập không vô biên xứ thiền, rồi xả không vô biên xứ thiền.

- Nhập đệ tứ thiền, rồi xả đệ tứ thiền.

- Nhập đệ tam thiền, rồi xả đệ tam thiền.

- Nhập đệ nhị thiền, rồi xả đệ nhị thiền.

- Nhập đệ nhất thiền, rồi xả đệ nhất thiền.

- Nhập đệ nhị thiền, rồi xả đệ nhị thiền.

- Nhập đệ tam thiền, rồi xả đệ tam thiền.

- Nhập đệ tứ thiền, xả đệ tứ thiền rồi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn gọi là*Khandhaparinibbāna*: *Ngũ uẩn Niết Bàn*, nghĩa là diệt ngũ uẩn rồi không còn nhân duyên nào để tái sinh ngũ uẩn khác; chấm dứt khổ tử sinh luân hồi trong tam giới. Ngay khi ấy, trái đất rùng mình chuyển động.

Đó là một trong tám hiện tượng thường xảy ra đối với Chư Phật.

Đức Phật có danh hiệu Đức Phật Gotama là Bậc Cao Cả nhất, Bậc Vĩ Đại nhất, Bậc Tối Thượng nhất trong toàn cõi thế giới chúng sinh, đã tịch diệt Niết Bàn.

Tất cả chúng sinh hễ có sinh, thì ắt phải có tử, không ngoại trừ một ai cả. Đức Phật và chư Thánh A-ra-hán không gọi là tử (chết) mà gọi là ***tịch diệt Niết Bàn***, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài; bởi vì, Đức

Phật và chư Thánh A-ra-hán đã diệt đoạn tuyệt mọi ***tham ái*** không còn dư sót, cho nên, không có ***tham ái*** dẫn dắt nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau nữa. Còn các chúng sinh khác, dù là bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai, bậc Thánh Bất Lai, vẫn còn tham ái là nhân sinh khổ, dẫn dắt tái sinh kiếp sau, tiếp tục tử sinh luân hồi trong tam giới.

Tuy Đức Phật đã tịch diệt Niết Bàn cách đây 2.550 năm rồi, song giáo pháp của Ngài là vị Tôn Sư vẫn còn được tồn tại đầy đủ trọn vẹn 84.000 pháp môn cho đến ngày nay.

Muốn được gần gũi thân cận với Đức Phật, mỗi người chúng ta cố gắng tinh tấn học*pháp học Phật giáo* và *hành pháp hành Phật giáo*; tùy theo khả năng của mỗi người, để cho Phật giáo được duy trì ở trong tâm của mỗi người Phật tử. Những người nào có Phật giáo ở trong tâm, những người ấy được nương nhờ nơi Đức Phật, nương nhờ nơi Đức Pháp, nương nhờ nơi Đức Tăng, được nương nhờ nơi Tam Bảo cao thượng, để cho họ có thể trở nên con người cao thượng và để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài cho chính họ trong kiếp hiện tại lẫn những kiếp vị lai; đặc biệt còn làm duyên lành trên con đường dẫn đến sự giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Đồng thời giữ gìn duy trì Phật giáo được trường tồn trên thế gian, đến hết tuổi thọ Phật giáo 5.000 năm, nhằm đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài đến tất cả chúng sinh, nhất là chư thiên và nhân loại.

Mỗi Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian, có khả năng tế độ một số lượng khoảng 24 a-tăng-kỳ[21] 600 triệu và 100 ngàn chúng sinh được giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.

Đức Phật Gotama có tuổi thọ 80 năm, thuyết pháp tế độ chúng sinh suốt 45 năm, chưa đủ số lượng 24 a-tăng-kỳ 600 triệu và 100 ngàn chúng sinh. Cho nên, khi Đức Phật Gotama đã tịch diệt Niết Bàn rồi, giáo pháp được lưu truyền lại cho đến 5.000 năm trên cõi người, để tiếp tục tế độ chúng sinh cho đủ số lượng ấy.

Tuổi thọ Phật giáo 5.000 năm trải qua 5 thời kỳ. Theo Chú giải Chi Bộ Kinh, bài kinh *Gotamisutta* giải thích như sau:

1.000 năm đầu: Các hàng Thanh Văn thực hành thiền tuệ có khả năng chứng đắc thành bậc *Thánh A-ra-hán* cùng với *Tứ tuệ phân tích, Lục thông*.

1.000 năm thứ nhì: Các hàng Thanh Văn thực hành thiền tuệ có khả năng chứng đắc thành bậc *Thánh A-ra-hán*, đoạn tuyệt mọi phiền não (*Sukkhavipassaka*) (*không có các bậc thiền*).

1.000 năm thứ ba: Các hàng Thanh Văn thực hành thiền tuệ có khả năng chứng đắc thành bậc *Thánh Bất Lai*.

1.000 năm thứ tư: Các hàng Thanh Văn thực hành thiền tuệ có khả năng chứng đắc thành bậc *Thánh Nhất Lai*.

1.000 năm thứ năm: Các hàng Thanh Văn thực hành thiền tuệ có khả năng chứng đắc thành bậc *Thánh Nhập Lưu*.

Rồi sau đó, các hành giả thực hành thiền tuệ không có khả năng chứng đắc thành bậc Thánh Nhân nữa, mà chỉ có thể bồi bổ pháp hạnh ba-la-mật để có thể chứng đắc trong kiếp vị lai.

Căn cứ vào Chú giải trên, năm nay Phật lịch 2.550, những người Phật tử chúng ta đang ở vào thời kỳ 1.000 năm thứ ba, tuổi thọ Phật giáo còn lại 2.450 năm nữa. Trong thời kỳ này, chúng ta nên có niềm tin hy vọng nơi giáo pháp của Đức Phật Gotama, còn có thể cứu vớt mỗi người trong chúng ta giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong tam giới, mà con đường giải thoát khổ đó là ***pháp hành thiền tuệ*** đúng theo ***pháp hành Trung đạo***.

Pháp hành Trung đạo có 2 giai đoạn:

Giai đoạn đầu: *Thực hành Tứ niệm xứ: Niệm thân, niệm thọ, niệm tâm, niệm pháp*, đó là ***pháp hành Trung đạo phần đầu***, cũng gọi là ***chánh niệm*** trong Bát chánh đạo.*Chánh niệm* có 4 đối tượng là *thân, thọ, tâm, pháp* cũng gọi là *sắc pháp, danh pháp*, mà sắc pháp, danh pháp là đối tượng của thiền tuệ. Do đó, *thực hành Tứ niệm xứ* hoặc *thực hành thiền tuệ* có đối tượng giống nhau, chỉ khác nhau danh từ.

Giai đoạn cuối: *Thực hành Tứ niệm xứ* hoặc *thực hành thiền tuệ* dẫn đến sự chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, mọi tham ái không còn dư sót. *Thánh Đạo Tâm và Thánh Quả Tâm* có hợp đủ *Bát chánh đạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định)*. Đó là ***pháp hành Trung đạo phần cuối***, hoàn thành xong phận sự Tứ Thánh Đế.

Nếu hành giả có đầy đủ ba-la-mật thực hành thiền tuệ đúng theo pháp hành Trung đạo có thể dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhân, thì thật là điều hạnh phúc cao thượng biết dường nào!

Nếu hành giả thực hành thiền tuệ, mà chưa chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả nào, thì cũng là một cơ hội tốt, duyên lành bồi bổ thêm pháp hạnh ba-la-mật, để mong chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trong thời vị lai. Đó cũng là điều hạnh phúc cao thượng biết bao!

Thật ra, điều chắc chắn là chúng ta không có một ai có khả năng biết được mình có đầy đủ ba-la-mật hay chưa. Nếu như mình có đủ ba-la-mật mà không thực hành thiền tuệ thì cũng không thể chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn. Như vậy, mình đã làm mất đi một cơ hội tốt, trong kiếp có duyên lành gặp được Phật giáo, thật đáng tiếc biết dường nào!

Chúng ta nên tâm niệm lời giáo huấn cuối cùng của Đức Phật, câu chót:

"*Appamādena sampādetha*".

"*Các con nên cố gắng tinh tấn hoàn thành xong mọi phận sự Tứ Thánh Đế bằng pháp không dể duôi, thực hành Tứ niệm xứ*".

Trong Tứ Thánh Đế, mỗi Đế có một phận sự riêng biệt:

***Khổ Thánh Đế*:** Đó là *chấp thủ ngũ uẩn*; hoặc *sắc pháp, danh pháp trong tam giới* là pháp mà hành giả có phận sự nên biết, thì đã biết xong.

***Nhân Sanh Khổ Thánh Đế* (*Tập Thánh Đế*):** Đó là *tham ái* là pháp mà hành giả có phận sự nên diệt, thì đã diệt xong.

***Diệt Khổ Thánh Đế* (*Diệt Thánh Đế*):** Đó là *Niết Bàn* là pháp mà hành giả có phận sự nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ xong.

***Pháp hành diệt Khổ Thánh Đế* (*Đạo Thánh Đế*):** Đó là *pháp hành Bát chánh đạo*là pháp mà hành giả có phận sự nên thực hành, thì đã thực hành xong.

Như vậy gọi là hoàn thành xong mọi phận sự Tứ Thánh Đế.

Mọi phận sự Tứ Thánh Đế này được hoàn thành bằng pháp *không dể duôi*, luôn luôn có chánh niệm và trí tuệ tỉnh giác. Đó chính là *pháp hành Tứ niệm xứ* hoặc *pháp hành thiền tuệ*đúng theo *pháp hành Trung đạo*, bởi vì chỉ có pháp hành này mới có khả năng dẫn đến hoàn thành mọi phận sự Tứ Thánh Đế mà thôi.

Pháp không dể duôi là như thế nào?

Để hiểu rõ *pháp không dể duôi* (*appamāda*), thì nên hiểu rõ *pháp dể duôi* (*pamāda*) trước.

Pháp dể duôi (*pamāda*) đó là pháp thất niệm, quên mình, không có trí nhớ, không có trí tuệ biết mình.

Pháp không dể duôi (*appamāda*) đó là *chánh niệm*: *Niệm thân, niệm thọ, niệm tâm, niệm pháp* và *trí tuệ tỉnh giác* thấy rõ, biết rõ thực tánh của các pháp, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh

Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái không còn dư sót, hoàn thành xong mọi phận sự Tứ Thánh Đế.

Đức Phật dạy về pháp không dể duôi và pháp dể duôi rằng:

Appamādo amatapadaṃ,

Pamādo maccuno padaṃ.

Appamattā na mīyanti,

Ye pamattā yathà matā[22]

Ýnghĩa:

Pháp không dể duôi, thường có chánh niệm,

Là con đường đến Niết Bàn bất tử.

Và pháp dể duôi, thường hay thất niệm,

Là con đường vòng, tử sinh luân hồi.

Những chúng sinh nào tính không dể duôi,

Chúng sinh ấy chết cũng như không chết.

Những chúng sinh nào có tính dể duôi,

Chúng sinh ấy sống cũng như chết rồi!

Pūjā: Cúng Dường

Trong Chi Bộ Kinh, Đức Phật dạy có hai cách cúng dường:

1- *Āmisapūjā*: Cúng dường bằng các thứ phẩm vật.

2- *Dhammapūjā*: Cúng dường bằng pháp hành các thiện pháp.

Trong 2 cách cúng dường này, Đức Phật dạy, cúng dường bằng thực hành pháp hành giới - định - tuệ là cao thượng nhất.

Trong những ngày tháng cuối Đức Phật sắp tịch diệt Niết Bàn, Ngài lại đề cao *sự cúng dường bằng các pháp hành*, nhất là *pháp hành thiền tuệ*. Ngài dạy sự cúng dường bằng các thứ phẩm vật không gọi là cúng dường cao thượng đến Ngài, mà chỉ có cúng dường bằng thực hành pháp hành thiền tuệ mới thật là sự cúng dường cao thượng đến Ngài.

Khi nghe Đức Phật truyền dạy Ngài sắp tịch diệt Niết Bàn, có số chư Tỳ khưu còn là phàm nhân vô cùng cảm động không ngăn được nước mắt, còn chư bậc Thánh A-ra-hán phát sinh*động tâm* (*saṃvega*): Ngũ uẩn là vô thường sinh rồi diệt, không trừ một ai. Cho nên, chư Tỳ khưu thường đến hầu Đức Phật, lắng nghe lời giáo huấn của Ngài.

Trường hợp Ngài Đại đức *Attadattha* nghĩ rằng: "*Đức Phật sắp đến ngày tịch diệt Niết Bàn mà ta vẫn còn tham ái chưa diệt đoạn tuyệt được, vậy ta nên cố gắng tinh tấn thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, khi Đức Phật hiện đang còn trên thế gian"*.

Nghĩ xong, Ngài ở một mình một nơi thanh vắng thực hành thiền tuệ, không tiếp xúc với các vị Tỳ khưu khác. Dù có vị Tỳ khưu đến gặp Ngài, động viên khuyến khích Ngài đến hầu Đức Phật, Ngài vẫn không nói chuyện. Các vị Tỳ khưu ấy không biết được ý nghĩ của Ngài nên cho rằng Ngài không có lòng kính yêu Đức Phật.

Các vị Tỳ khưu đến đảnh lễ Đức Phật, bạch rằng:

Tỳ khưu Attadattha không có lòng kính yêu đến Đức Thế Tôn.

Đức Phật cho truyền gọi Tỳ khưu Attadattha đến hầu Ngài. Đức Phật bèn hỏi Tỳ khưu Attadattha rằng:

Này Attadattha, con nghĩ thế nào mà làm như vậy?

Tỳ khưu Attadattha đảnh lễ Đức Thế Tôn bèn bạch ý nghĩ của mình rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn, con nghe Đức Thế Tôn sắp đến ngày tịch diệt Niết Bàn, nên con cố gắng thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, khi Đức Thế Tôn hiện đang còn trên thế gian. Bạch Ngài.

Đức Phật tán dương ca tụng: "*Sādhu!" "Lành thay!*", rồi truyền dạy chư Tỳ khưu rằng:

"*Bhikkhave yassa mayi sineho atthi, tena Attha-datthena viya bhavituṃ vaṭṭati. Na hi gandhādīhi pujentā maṃ pūjenti, dhammānudhammapaṭipattiyā pana maṃ pūjenti. Tasmā aññenapi Attadattha-sadiseneva bhavitabbaṃ*"[23]

"*Này chư Tỳ khưu, Thanh Văn đệ tử nào có lòng kính yêu Như Lai, Thanh Văn đệ tử ấy nên noi gương theo Attadattha. Thật vậy, những người cúng dường bằng những phẩm vật như vật thơm, tràng hoa v.v... không phải là cúng dường đến Như Lai; các Thanh Văn đệ tử cúng dường bằng thực hành pháp hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc 9 pháp Siêu tam giới, mới thật là cúng dường đến Như Lai một cách cao thượng. Vì vậy, các Thanh Văn đệ tử khác nên noi gương theo Attadattha*".

Đức Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

Attadatthaṃ paratthena,

Bahunāpi na hāpaye.

Attadatthamabhiññāya,

Sadatthapasuto siyā[24].

(Lợi ích của người khác dù được nhiều,

Không làm lợi ích của mình bị suy giảm.

Trí tuệ biết rõ lợi ích của mình,

Nên tinh tấn đạt đến lợi ích ấy.)

Chú giải: *Attadattha*: Lợi ích của mình mà Đức Phật dạy không phải những lợi ích về của cải trong tam giới, mà là lợi ích về 9 pháp Siêu tam giới đó là 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

Lắng nghe bài kệ xong, Ngài Đại đức Attadattha liền chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, còn các vị Tỳ khưu khác cũng được lợi ích tùy theo khả năng ba-la-mật của mình.

Trường hợp tương tự như tích trên, Ngài Đại đức *Tissa* nghe Đức Phật sắp tịch diệt Niết Bàn, Ngài nghĩ rằng: "*Đức Phật sắp tịch diệt Niết Bàn, ta vẫn còn tham ái chưa diệt đoạn tuyệt được. Vậy ta nên cố gắng tinh tấn thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, khi Đức Phật hiện đang còn trên thế gian*".

Nghĩ xong, Ngài ở một mình một nơi thanh vắng, thực hành 4 oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm. Dù các Tỳ khưu đến gặp Ngài, động viên khuyến khích Ngài đến hầu Đức Phật, Ngài vẫn im lặng không nói lời nào với các vị Tỳ khưu ấy.

Các vị Tỳ khưu đến hầu đảnh lễ Đức Thế Tôn, bèn bạch rằng:

"Bhante, tumhesu Tissattherassa sineho natthi"

Kính bạch Đức Thế Tôn, Đại đức Tissa không có lòng kính yêu đối với Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn cho truyền gọi Đại đức Tissa đến hầu Ngài. Đức Thế Tôn bèn hỏi Tỳ khưu Tissa rằng:

"Kasmā Tissa evaṃ akāsi?"

Này Tissa, tại sao con mà làm như vậy?

Ngài Đại đức Tissa bạch với Đức Thế Tôn đúng theo ý nghĩ của mình.

Đức Thế Tôn tán dương ca tụng: "*Sādhu!" "Lành thay!*", rồi truyền dạy chư Tỳ khưu rằng:

"*Bhikkhave, mayi sineho Tissasadisova hotu, gandhamālādīhi pūjaṃ karontāpi ṅeva maṃ pūjenti, dhammānudhammaṃ paṭipajjamānāyeva pana maṃ pūjenti*"[25]

"*Này chư Tỳ khưu, các con có lòng kính yêu nơi Như Lai, nên noi gương theo như Tissa. Những người cúng dường bằng hương thơm, tràng hoa v.v... không phải là cúng dường đến Như Lai, chỉ có các Thanh Văn đệ tử đang thực hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, mới thật là cúng dường đến Như Lai một cách cao thượng nhất mà thôi".*

Trường hợp tương tự như tích trên, Ngài Đại đức *Dhammārāma* nghe Đức Phật sắp tịch diệt Niết Bàn. Ngài nghĩ rằng: "*Đức Phật sắp tịch diệt Niết Bàn, ta vẫn còn tham ái chưa diệt đoạn tuyệt được. Vậy ta nên cố gắng tinh tấn thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, khi Đức Phật hiện đang còn trên thế gian*".

Ngài Đại đức Dhammārāma ở một mình nơi thanh vắng tư duy về lời giáo huấn của Đức Phật, rồi thực hành thiền tuệ; Ngài không tiếp xúc, không nói chuyện với các vị Tỳ khưu khác. Chư Tỳ khưu ấy đến hầu đảnh lễ Đức Thế Tôn bèn bạch rằng:

"Bhante, Dhammārāmassa tumhesu sineha-mattampi natthi".

Kính bạch Đức Thế Tôn, Tỳ khưu Dhammārāma chẳng có một chút lòng kính yêu Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn cho truyền gọi Đại đức Dhammā-rāma đến hầu Ngài. Đức Thế Tôn bèn hỏi Tỳ khưu Dhammārāma rằng:

"Saccaṃ kira tvaṃ evaṃ karosi?"

Này Dhammārāma, có thật con đã đối xử với các Tỳ khưu như vậy phải không?

Ngài Đại đức Dhammārāma bạch với Đức Thế Tôn rằng:

"Saccaṃ, Bhante".

Kính bạch Đức Thế Tôn, sự thật đúng như vậy. Bạch Ngài.

Này Dhammārāma, con nghĩ thế nào mà đối xử như vậy?

Kính bạch Đức Thế Tôn, con nghe Đức Thế Tôn sắp tịch diệt Niết Bàn, con vẫn còn tham ái chưa diệt đoạn tuyệt được, nên con cố gắng tinh tấn thực hành thiền tuệ để chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, khi Đức Thế Tôn hiện đang còn trên thế gian.

Đức Thế Tôn tán dương ca tụng: "*Sādhu!" "Lành thay!*", rồi truyền dạy chư Tỳ khưu rằng:

"*Bhikkhave, aññenāpi mayi sinehavantena Bhikkhunā nāma, Dhammārāmasadiseneva bhavi-tabbaṃ. Na hi mayhaṃ mālāgandhādīhi pūjaṃ karontā mama pūjaṃ karonti nāma, dhammānudhammaṃ paṭipajjantāyeva pana maṃ pūjenti nāma*"[26]

"*Này chư Tỳ khưu, Tỳ khưu nào có lòng kính yêu nơi Như Lai, thì Tỳ khưu ấy nên noi gương theo Dhammārāma. Những người làm lễ cúng dường đến Như Lai bằng vật thơm, tràng hoa v.v... không phải là cúng dường đến Như Lai. Các Thanh Văn đệ tử đang thực hành pháp hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc 9 pháp Siêu tam giới, mới thật gọi là cúng dường đến Như Lai*".

Sau đó, Đức Thế Tôn dạy câu kệ rằng:

Dhammārāmo dhammarato,

Dhammaṃ anucicintayaṃ,

Dhammaṃ anussaraṃ bhikkhu

Saddhammaṃ na parihāyati[27].

Tỳ khưu nào ham pháp hành thiền tuệ,

Mải miết thực hành pháp hành thiền tuệ

Tư duy, suy xét sâu sắc các pháp,

Chánh niệm theo dõi đến các pháp hành,

Tỳ khưu ấy không làm hoại chánh pháp

Duy trì các chánh pháp được trường tồn.

Saddhamma: Chánh pháp mà Đức Phật thuyết dạy trong bài kệ này là 37 pháp phát sinh 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả, và 9 pháp Siêu tam giới.

37 pháp phát sinh 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn là:

4 pháp niệm xứ (*satipaṭṭhāna*)

4 pháp chánh tinh tấn (*sammappadhāna*)

4 pháp thành tựu (*iddhipāda*)

5 pháp chủ (*indriya*)

5 pháp lực (*bala*)

7 pháp giác chi (*bojjhaṅga*)

8 pháp chánh đạo (*magga*)

9 pháp Siêu tam giới (*nava Lokuttaradhamma*) đó là:

4 Thánh Đạo (*Ariyamagga*)

4 Thánh Quả (*Ariyaphala*)

1 Niết Bàn (*Nibbāna*)

Sau khi lắng nghe bài kệ xong, Ngài Đại đức Dhammārāma chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán, còn chư Tỳ khưu cũng được nhiều lợi ích tùy theo khả năng ba-la-mật của mình.

Cúng Dường Đức Thế Tôn

Vào buổi chiều ngày rằm tháng tư (âm lịch) Đức Thế Tôn ngự đến khu rừng Sālā xứ Kusinārā, nơi nghỉ ngơi của Hoàng tộc Malla, Ngài truyền bảo Đại đức Ānanda rằng:

Này Ānanda, con nên đặt chiếc giường quay đầu về hướng Bắc, giữa hai cây Sālā (song long thọ).

Khi ấy, Đức Thế Tôn nằm nghiêng bên phải, đầu quay về hướng Bắc, hai chân duỗi so le, chân phải duỗi thẳng, chân trái đầu gối hơi co, hai chân không bằng nhau (tư thế tịch diệt Niết Bàn). Đức Thế Tôn có chánh niệm trí tuệ tỉnh giác mà không định giờ xả.

Hai cây Sālā trổ hoa trái mùa, những đóa hoa rơi xuống kim thân của Đức Thế Tôn, để cúng dường Ngài. Các cây hoa trong khu rừng đều nở rộ, những đóa hoa trời, vật thơm trời, hương trời, … từ các cõi trời rơi xuống như mưa, để cúng dường Đức Thế Tôn. Những tiếng nhạc trời từ các cõi trời cũng trỗi lên, để cúng dường Đức Thế Tôn. Khi ấy, Đức Thế Tôn truyền dạy Đại đức Ānanda rằng:

"*…Na kho Ānanda, ettāvatā Tathāgato sakkato vā hoti garukato vā mānito vā pūjito vā apacito vā. Yo kho Ānanda, Bhikkhu vā Bhikkhunī vā upāsako vā upāsikā vā dhammānudhammapaṭipanno viharati sāmicippaṭipanno anudhammacārī, so Tathāgataṃsakkaroti garuṃ karoti māneti pūjeti apaciyati paramāya pūjāya.*

Tasmātihānanda, dhammānudhammapaṭipannā viharissāma sāmīcippaṭipannā anudhammacārinoti. Evañhi vo Ānanda sikkhitabbaṃ"[28].

"*…Này Ānanda, cúng dường Như Lai bằng phẩm vật nhiều đến như thế, không phải là cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường, tôn kính Như Lai.*

Này Ānanda, hàng Thanh Văn đệ tử nào là Tỳ khưu, hoặc Tỳ khưu ni, hoặc cận sự nam, hoặc cận sự nữ thực hành pháp hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, thực hành pháp hành Bát

chánh đạo, thực hành đúng theo chánh pháp; Thanh Văn đệ tử ấy gọi là người hết lòng cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường, tôn kính Như Lai một cách cao thượng nhất.

Này Ānanda, như vậy, các con nên luôn luôn tâm niệm rằng: Chúng ta là hành giả thực hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, thực hành pháp hành Bát chánh đạo, thực hành đúng theo chánh pháp".

Những ngày tháng cuối cùng của Đức Phật, thậm chí trong thời gian ngắn ngủi trước khi tịch diệt Niết Bàn, Đức Phật không nhận sự cúng dường bằng những thứ vật phẩm quý giá, dầu từ các cõi trời; Đức Phật đề cao sự cúng dường đến Ngài bằng thực hành pháp thiền tuệ dẫn đến chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, đó là sự cúng dường cao thượng nhất (*paramāya pūjāya*).

Sở dĩ Đức Phật không nhận sự cúng dường bằng những thứ vật phẩm quý giá ấy, là vì sự cúng dường này thuộc về phước thiện trong cõi dục giới cho quả an lạc tạm thời trong cõi dục giới, vẫn còn khổ tử sinh luân hồi. Và Đức Phật đề cao sự cúng dường bằng pháp hành thiền tuệ, vì chỉ có pháp hành thiền tuệ mới có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát khỏi khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài; đồng thời có thể giữ gìn duy trì chánh pháp của Đức Phật được trường tồn lâu dài trên thế gian, đến hết tuổi thọ của Phật giáo 5.000 năm.

Vesākhapūjā

Vesākha hoặc Vesākhamāsa là tên tháng tư (âm lịch). Vào ngày rằm tháng tư này có 3 sự kiện lịch sử trọng đại xuất hiện trong Phật giáo, tuy thời gian cách xa nhau, song cũng trùng vào ngày rằm tháng tư này, đó là:

Ngày rằm tháng tư là ***ngày đản sanh*** của Đức Bồ Tát *Siddhattha* tại khu rừng Lumbinī.

Đêm rằm tháng tư là đêm Đức Bồ Tát *Siddhattha* ***chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác*** có danh hiệu là ***Đức Phật Gotama***, tại Đại cội Bồ Đề, lúc Ngài tròn 35 tuổi.

Đêm rằm tháng tư là đêm ***Đức Phật Gotama tịch diệt Niết Bàn*** tại khu rừng Sālā xứ Kusinārā, lúc Ngài tròn 80 tuổi.

Cho nên, hằng năm, các hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama làm lễ kỷ niệm ngày rằm tháng tư gọi chung danh từ: "*Vesākhapūjā*".

Năm 2006, Phật lịch 2550, vào ngày rằm tháng tư âm lịch, tất cả các hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật Gotama trên toàn thế giới, mỗi nơi đều tổ chức long trọng lễ cúng dường Đức Phật.

Kỷ niệm 2550 năm, Đức Phật Gotama đã tịch diệt Niết Bàn tại khu rừng Sālā xứ Kusinārā (xứ Ấn Độ).

Kỷ niệm 2595 năm, Đức Bồ Tát Siddhattha đã chứng đắc thành Đức Phật Gotama tại Đại cội Bồ Đề (nay Bodh Gaya xứ Ấn Độ).

Kỷ niệm 2.630 năm, Đức Bồ Tát Thái tử Siddhattha đản sanh kiếp chót tại khu rừng Sālā Lumbinī (nay thuộc xứ Nepal).

Để tỏ lòng tôn kính Đức Phật, mỗi người Phật tử đều có mỗi cách cúng dường, ai cũng muốn mình là người cúng dường một cách cao thượng đến Đức Phật.

Các nước Phật giáo tổ chức rất long trọng ngày lễ rằm tháng tư âm lịch với nhiều hình thức khác nhau:

Tại nước Myanmar, chư Đại Trưởng Lão, Đại đức, Tỳ khưu, Sadi, cùng các cận sự nam, cận sự nữ cùng nhau tụ hội tại Đại cội Bồ Đề; chư Đại đức Tăng tụng 2 bài kệ Phật ngôn đầu tiên của Đức Phật.

"*Anekajāti saṃsāraṃ…*"[29]

tiếp theo tán dương Ân đức Phật, Ân đức Pháp, Ân đức Tăng, v.v…

Tại nước Thái Lan, buổi tối, chư Đại Trưởng Lão Đại đức, Tỳ khưu, Sadi, cùng các cận sự nam, cận sự nữ tổ chức nghi lễ cúng dường Đức Phật tại nơi công cộng xong, vị Đại Trưởng Lão chấp tay cầm đèn hoa dẫn đầu, các hàng phật tử chắp tay cầm đèn hoa theo sau đi vòng quanh kim thân Đức Phật theo chiều từ trái sang phải (chiều quay của kim đồng hồ) 3 vòng với tâm niệm 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng.

Tại mỗi ngôi chùa chư Đại đức, Tỳ khưu, Sadi, cùng cận sự nam, cận sự nữ làm lễ cúng dường Đức Phật tại chánh điện xong, vị Đại đức chấp tay cầm đèn hoa dẫn đầu, các hàng Phật tử chấp tay cầm đèn hoa theo sau đi vòng quanh chánh điện theo chiều từ trái sang phải 3 vòng với tâm niệm Ân đức Tam Bảo.

Thậm chí Đức vua Thái cùng Hoàng gia, các quan chức, v.v… cũng làm lễ cúng dường Đức Phật tại ngôi chùa Đức Phật Ngọc, vị Đại Trưởng Lão chắp tay cầm đèn hoa dẫn đầu chư Tăng, Đức vua Thái cùng Hoàng gia, các quan chức… chắp tay cầm đèn hoa theo sau đi vòng quanh chánh điện ngôi chùa Đức Phật Ngọc 3 vòng với tâm niệm Ân đức Tam Bảo, v.v…

Tại nước Việt Nam của chúng ta, hầu hết các ngôi chùa đều tổ chức nghi lễ cúng dường Đức Phật rất long trọng. Đặc biệt số ngôi chùa Phật giáo Nguyên Thủy Theravāda, ban đêm chư Đại đức, Tỳ khưu, Sadi, cùng các cận sự nam, cận sự nữ tổ chức nghi lễ cúng dường Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo bằng cách thọ *pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm*[30], *chỉ thọ trì oai nghi ngồi là chính và oai nghi đi, đứng* mà thôi, suốt đêm rằm tháng tư cho đến rạng ngày 16 tháng tư.

Trong suốt đêm rằm tháng tư, chư Đại đức Pháp sư luân phiên thuyết pháp, chư Tỳ khưu, Sadi, các cận sự nam, cận sự nữ nghe pháp, đàm đạo pháp, hoặc thực hành thiền định niệm 9 Ân đức Phật, hoặc thực hành thiền tuệ.

Đó là cách thức cúng dường cao thượng nhất đến Đức Phật.

Pháp hạnh đầu đà nghĩa là gì?

Danh từ ***đầu đà*** âm từ chữ Pāḷi: "*Dhutaṅga*" nghĩa là dẹp được những phiền não, loại trừ được những phiền não.

Hành giả thọ pháp hạnh đầu đà là người ít tham muốn, biết tri túc, hoan hỷ ở nơi thanh vắng, không sống chung đụng với nhiều người, cố gắng tinh tấn tạo mọi thiện pháp, giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, thực hành thiền định để chứng đắc các bậc thiền hữu sắc; thực hành thiền tuệ để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt phiền não, tham ái.

Pháp hạnh đầu đà có 13 pháp; pháp hạnh ngăn oai nghi nằm là 1 trong 13 pháp hạnh đầu đà ấy.

Pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm có có 3 bậc:

1- *Bậc thượng*: Hành giả ngồi ngay thẳng, không dựa lưng, đầu vào một nơi nào cả.

2- *Bậc trung*: Hành giả có thể ngồi dựa lưng, đầu vào tường…

3- *Bậc hạ*: Hành giả có thể ngồi trên giường, trên ghế dựa…

Hành giả sau khi thọ trì pháp hạnh đầu đà này rồi, suốt đêm: *Canh đầu, canh giữa, canh cuối* chỉ sử dụng 3 oai nghi: *Oai nghi ngồi là chính và oai nghi đi, oai nghi đứng là phụ*tuyệt đối không sử dụng oai nghi nằm, cho đến rạng sáng ngày hôm sau.

Nếu hành giả muốn ngủ để thân tâm được nghỉ ngơi, thì hành giả có thể ngủ trong oai nghi ngồi.

Như vậy, hành giả đã thành tựu kết quả pháp hạnh đầu đà này.

Hành giả đã thọ pháp hành đầu đà này rồi, ban đêm có 3 canh: *Canh đầu, canh giữa, canh cuối,* nếu hành giả đặt lưng và đầu xuống mặt phẳng nằm nghỉ ngơi vào canh nào, thì pháp hành đầu đà này bị đứt. Tuy pháp hành đầu đà này bị đứt nhưng không có tội, chỉ không được phước mà thôi. Hành giả có thể nguyện thọ pháp hạnh đầu đà này trở lại.

Pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm này, chỉ thọ trì oai nghi ngồi là chính và oai nghi đi, hành giả được thành tựu các quả báu như sau:

Cắt đứt tâm ham nằm ngủ ngon giấc.

Thuận lợi thực hành mọi pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ.

Giữ gìn các oai nghi đáng kính, dễ phát sinh đức tin trong sạch.

Tinh tấn thực hành thiền định, hoặc thực hành thiền tuệ liên tục.

*Hỗ trợ cho các pháp hành **giới - định - tuệ**... được phát triển và tăng trưởng tốt.*

Trong bộ Chú giải *Mahāvagga* thuộc Chú giải *Trường Bộ Kinh,* kinh *Sakkapañhasuttavaṇṇanā* có đề cập đến chư Thánh A-ra-hán thọ trì pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm đó là:

Nhị vị Tối Thượng Thanh Văn đệ tử*:* Ngài Đại Trưởng Lão Sāriputta và Ngài Đại Trưởng Lão Mahāmoggallāna không nằm suốt 30 năm.

Ngài Đại Trưởng Lão Mahākassapa không nằm suốt cuộc đời xuất gia (Ngài thọ 120 tuổi).

Ngài Trưởng Lão Anuruddha không nằm suốt 50 năm.

Ngài Trưởng Lão Bhaddiya không nằm suốt 30 năm.

Ngài Trưởng Lão Soṇa không nằm suốt 18 năm.

Ngài Trưởng Lão Raṭṭhapāla không nằm suốt 12 năm.

Ngài Trưởng Lão Ānanda không nằm suốt 15 năm.

Ngài Trưởng Lão Rāhula không nằm suốt 12 năm.

Ngài Trưởng Lão Bākula không nằm suốt 80 năm (Ngài thọ 160 tuổi).

Ngài Trưởng Lão Nāḷaka không nằm cho đến khi tịch diệt Niết Bàn.

Tuy quý Ngài là bậc Thánh A-ra-hán đã diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái không còn dư sót, nhưng quý Ngài thọ pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm, chỉ thọ trì oai nghi ngồi là chính và oai nghi đi, oai nghi đứng là cốt để làm gương tốt cho lớp hậu sinh noi theo.

Các pháp hạnh đầu đà đều có khả năng ngăn được phiền não, nghĩa là diệt tâm ác, để tâm thiện sinh, làm cho các thiện pháp phát sinh như dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp phát sinh.

Nghi Thức Thọ Pháp Hạnh Đầu Đà

Trước khi thọ pháp hạnh đầu đà:

Nếu hành giả là Tỳ khưu, thì nên sám hối āpatti xong.

Nếu hành giả là Sadi, thì nên xin thọ lại phép quy y Tam Bảo và Sadi thập giới.

Nếu hành giả là cận sự nam, cận sự nữ, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, hoặc bát giới.

Mỗi hành giả sau khi đã có giới rồi, phát sinh thiện tâm trong sạch, cung kính thọ pháp hạnh đầu đà.

Pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm, thọ trì oai nghi ngồi là chính và oai nghi đi, oai nghi đứng tuần tự như sau:

1- Kính Lễ Đức Phật Gotama:

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức Thế Tôn, Đức A-ra-hán, Đức Chánh Đẳng Giác ấy.

2- Thọ Trì Pháp Hạnh Đầu Đà:

Seyyaṃ paṭikkhipāmi,

Nesajjikaṅgaṃ samādiyāmi.

Con nguyện xin ngăn oai nghi nằm.

Con xin thọ trì oai nghi ngồi là chính và oai nghi đi, đứng.

3- Cúng Dường Tam Bảo:

Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā Buddhaṃ pūjemi.

Con đem hết lòng thành kính cúng dường Đức Phật Bảo bằng thực hành pháp hạnh đầu đà này.

Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā Dhammaṃ pūjemi.

Con đem hết lòng thành kính cúng dường Đức Pháp Bảo bằng thực hành pháp hạnh đầu đà này.

Imāya dhammānudhammapaṭipattiyā Saṃghaṃ pūjemi.

Con đem hết lòng thành kính cúng dường Đức Tăng Bảo bằng thực hành pháp hạnh đầu đà này.

4- Lời Nguyện Cầu:

Addhā imāya paṭipattiyā jāti jarā maraṇamhā parimuccissāmi.

Chắc chắn, con sẽ giải thoát khỏi sinh, già, chết do nhờ duyên lành thực hành pháp hạnh đầu đà này.

Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ.

Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ

Nguyện cầu chánh pháp được trường tồn trên thế gian.

Nguyện cầu chánh pháp được trường tồn trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Tổ đình Bửu Long P.l: 2550
Phường Long Bình, Quận 9,
TP. Hồ Chí Minh
Tỳ khưu Hộ Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)

---o0o---

HẾT

---

[1] Nữ Bà-la-môn Sumittà chính là tiền kiếp của Công chúa Yasodhara.

[2] Tìm hiểu rộng trong Nền Tảng Phật Giáo quyển I ***"Tam Bảo"*** (trang 38) cùng một soạn giả.

[3] *Asankheyya:* A-tăng-kỳ có 4 loại:

1- *Gaṇana asaṅkheyya*: A-tăng-kỳ tính bằng số là số 1 theo sau 140 số 0, viết tắt: 10^{140}.

2- *Anumāna asaṅkheyya*: A-tăng-kỳ ước lượng. Ví dụ: *Trời mưa trên toàn mặt đất suốt 3 ngày, ước lượng a-tăng-kỳ số giọt mưa rơi xuống mặt đất.*

3- *Kappa asaṅkheyya*: A-tăng-kỳ kiếp có 4 loại:

* *Āyukappa:* Kiếp tuổi thọ.

* *Antarakappa*: Khoảng thời gian kiếp giảm còn 10 năm và kiếp tăng đến a-tăng-kỳ năm.

* *Asaṅkheyya kappa*: A-tăng-kỳ kiếp trái đất hoại rồi thành trở lại.

* *Mahākappa:* Đại kiếp trái đất trải qua 4 thời kỳ: a-tăng-kỳ hoại kiếp trái đất ® a-tăng-kỳ không kiếp trái đất ® a-tăng-kỳ thành kiếp trái đất ® a-tăng-kỳ trụ kiếp trái đất.

4- ***Buddha asaṅkheyya***: A-tăng-kỳ thời gian tạo ba-la-mật để trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác không thể tính bằng số lượng. Thời gian trải qua vô số đại kiếp trái đất thành-trụ-hoại-không không thể tính được, như vậy gọi *Buddha asaṅkheyya*.

Ví dụ: *Đức Bồ Tát Đạo sĩ Sumedha cần phải bồi bổ thêm 30 pháp hạnh ba-la-mật suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất, để trở thành Đức Phật Gotama*.

[4] Xem rộng trong Nền Tảng Phật Giáo quyển I ***"Tam Bảo"*** trang 52-53 cùng một soạn giả.

[5] Theo bộ Samantacakkhudipani.

[6] Theo thói quen, Đức Phật bước chân phải trước tiên.

[7] Công chúa Yasodhara là hậu thân của nữ Bà-la-môn Sumittā từ thời Đức Phật Dīpaṅkara, cô dâng cho vị Đạo sĩ Sumedha 5 đóa hoa sen và phát nguyện cho đến kiếp chót.

[8] Tìm hiểu rộng trong Nền Tảng Phật Giáo quyển I **"*Tam Bảo*"** cùng một soạn giả (trang 111-115).

[9] Tóm lược theo bài kinh Mahāsupinasutta trong Aṅg. Pañcakanipāta.

[10] Đối với Đức Phật Độc Giác, bậc Thánh Thanh Văn Giác thì Túc mạng minh có giới hạn.

[11] Tiền khiên tật: Những tật xấu còn dư sót lại từ những kiếp trước.

[12] Bộ Paṭisambhidāmagga phần Ñāṇakathā.

[13] Dưới cội cây nào mỗi Đức Bồ Tát chứng đắc thành Bậc Chánh Đẳng Giác, cây ấy đều được gọi là Bodhirukkha. Mỗi Đức Phật có mỗi cây Bồ Đề khác nhau.

[14] Dhammapadagàthà số 153, 154.

[15] Phiền não có tất cả 1.500 loại.

[16] Tham ái có tất cả 108 loại.

[17] Aṅguttaranikāya, phần Ekanipāta, Ekapuggalavagga.

[18] Chú giải Aṅguttaranikāya, phần Ekakanipātaṭṭhakathā.

[19] Chú giải Aṅguttaranikāya, phần Ekakanipātaṭṭhakathā.

[20] Dìghanikàya, Mahàvagga, kinh Mahàparinibhànasutta.

[21] A-tăng-kỳ (asaṅkheyya) tính theo số lượng số 1 đứng trước 140 số không (0) viết tắt 10^{140}.

[22] Dhammapadagàthà thứ 21.

[23] Dhammapadaṭṭhakathā tích Ngài Đại Đức Aṭṭadattha.

[24] Dhammapadaṭṭhakathā tích Ngài Đại Đức Aṭṭadattha

[25] Dhammapadaṭṭhakathā tích Ngài Tissattheravatthu.
[26] Dhammapadaṭṭhakathā tích Ngài Dhammārāmattheravatthu.
[27] Dhammapadagāthā số 364.
[28] Dī. Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta.
[29] Xem bài kệ đầy đủ trang 49-50.
[30] Pháp hạnh đầu đà ngăn oai nghi nằm, không phải không ngủ, hành giả có thể ngủ trong oai nghi ngồi được.